**Tuần 12:**

**Lá lành đùm lá rách**

**Thứ Hai, ngày 18 tháng 11 năm 2024**

***Toán***

**Nhân hai số thập phân (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép nhân hai số thập phân, nhận biết các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân các số thập phân.
* Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài

**🏶 Học sinh:** Bảng con. Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đố em”*   *Đề bài: Một con cá mới nở dài 0,25 cm. Một con cá trưởng thành dài gấp 7,6 lần con cá mới nở. Hỏi con cá trưởng thành đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?*   * GV mời HS xung phong lên bảng tính để giải đố, em khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục luyện tập nhân hai số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *“Đố em”* * HS xung phong lên bảng tính để giải đố, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (10 phút)** | |
| 🏶 **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính rồi so sánh giá trị biểu thức.  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài và cách thực hiện. * GV yêu cầu HS nhận biết yêu cầu của bài   a) Thực hiện phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.   * ***Bước 1:*** *Nhóm lẻ → Cách 1 → 6,4 7*   *Nhóm chẵn →Cách 2→7 × 6,4*   * ***Bước 2:*** *Nhóm chia sẻ → Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính → Rút ra kết luận.* * GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, TH yêu cầu. * Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm * GV khái quát: *Phép nhân các số thập phân có tính chất giao hoán:* * GV khái quát: *Phép nhân các số thập phân có tính chất kết hợp:* | * HS nghe GV hướng dẫn. * HS nhận biết yêu cầu của bài: *Tính, so sánh giá trị của các biểu thức.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   ***Lời giải chi tiết***  *- Ta có: 6,4 × 7 = 44,8*  *7 × 6,4 = 44,8*  *🡺 Ta thấy giá trị của hai biểu thức bằng nhau.*  *- Ta có: 5,3 × 8,2 = 43,46*  *8,2 × 5,3= 43,46*  *🡺Ta thấy giá trị của hai biểu thức bằng nhau.*   * Khi sửa bài nhiều nhóm trình bày. * HS nghe GV khái quát * Vài HS lặp lại.   b) Cách thức tiến hành tương tự câu a.  ***Lời giải chi tiết***  ***(9,2 × 2) × 0,5***  *= 18,4 × 0,5*  *= 9,2*  ***9,2 × (2 × 0,5)***  *= 9,2 × 1*  *= 9,2*  *🡺Ta thấy giá trị của hai biểu thức bằng nhau.*   * HS nghe GV khái quát * Vài HS lặp lại. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (20 phút)** | |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để tính bằng cách thuận tiện.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện.      * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. * GV mời 3 HS lên bảng sửa bài, giải thích cách làm, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: *Tính bằng cách thuận tiện.* * HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện: *Vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp → Tìm tích các cặp số có kết quả là số tự nhiên → Nhân tiếp để tìm giá trị của biểu thức.* * HS làm bài cá nhân.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 0,2 × 3,9 × 50*  *= (0,2 × 50) × 3,9*  *= 10 × 3,9*  *= 39*  *b) 6,7 × 2,5 × 40*  *= 6,7 × (2,5 × 40)*  *= 6,7 × 100*  *= 670*  *c) 0,5 × 8,3 × 2 000*  *= (0,5 × 2 000) × 8,3*  *= 1 000 × 8,3*  *= 8 300*   * 3 HS lên bảng sửa bài, giải thích cách làm, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết được bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân. * GV mời 2-3 HS lên bảng thi giải toán nhanh để sửa bài, các bạn khác nhận xét. * Lưu ý: GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính.   *Ví dụ:*  *1 giờ: 14,5 km*  *2,5 giờ: ? km*  *Gấp 14,5 km lên 2,5 lần*  *→Lấy 14,5 km 2,5.* | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân.   ***Lời giải chi tiết***  *14,5 2,5 = 36,25*  *Trong 2,5 giờ người đó đi được 36,25 km.*   * 2-3 HS lên bảng thi giải toán nhanh để sửa bài, các bạn khác nhận xét. |
| **Bài 4**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết được bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm. * GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi. * GV mời đại diện vài nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * Lưu ý: GV khuyến khích nhóm trình bày bài làm.   *+ Tìm diện tích một mặt bức tường cần sơn.*  *+ Tìm diện tích hai mặt bức tường cần sơn.*  *+ Tìm số lít sơn cần dùng.* | * HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: *Chọn số thích hợp để thay vào ..* * HS làm bài theo nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *Diện tích 1 mặt bức tường là:*  *1,2 × 7,5 = 9 (m2)*  *Diện tích 2 mặt bức tường là:*  *9 × 2 = 18 (m2)*  *Số lít sơn để sơn bức tường là:*  *18 × 0,2 = 3,6 (lít)*  *Vậy Bác Ba cần dùng 3,6 l sơn để sơn bức tường đó*   * Đại diện vài nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Tiếng Việt**

**Đọc: Trước ngày Giáng sinh (Tiết 1-2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Trò chơi ngoài tuyết và sự quan tâm, chăm sóc của người thân đã đem đến niềm vui cho lũ trẻ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Niềm vui, niềm hạnh phúc có thể đến từ những điều tưởng như rất giản dị: một trò chơi, một bản nhạc,... cùng người thân.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.
* Tranh, ảnh về tuyết, trò chơi trên tuyết, cảnh sinh hoạt gia đình đầm ấm,... (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Cả bọn chơi đùa” đến hết.

**🏶 Học sinh:** Tranh, ảnh về buổi sum họp của gia đình em (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ..   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ về một trò chơi mà mình yêu thích. * GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh      * GV yêu cầu HS phán đoán nội dung bài đọc. * GV giới thiệu bài: *Bài đọc ngày hôm nay sẽ mang đến cho chúng ta khung cảnh vui tươi của gia đình các bạn nhỏ trước ngày Giáng sinh. Khung cảnh ấy đẹp và ấm áp như thế nào, chúng ta hãy cùng đọc bài và cảm nhận nhé.* | * HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ về một trò chơi mà mình yêu thích. * Đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. * HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh   Gợi ý: *Bức tranh này miêu tả cảnh các em nhỏ đang vui chơi trong một ngày đông, khi tuyết đã phủ kín mặt đất. Có 5 bạn nhỏ, tất cả đều mặc quần áo ấm, đội mũ và quàng khăn để giữ ấm. Xa xa là một ngôi nhà gỗ phủ đầy tuyết, xung quanh là những cây thông và núi non tạo cảm giác yên bình giữa mùa đông lạnh giá.*   * HS phán đoán nội dung bài đọc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (60 phút)** | |
| **Đọc (45 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** **Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: : *Lô-ra; Me-ri; A-lít-xơ; trằn trọc;...* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài:   • Hai chị em Lô-ra và Me-ri nghe tiếng chuông khua rộn rã,/ rồi một cỗ xe trượt tuyết lớn/ xuất hiện từ phía khu rừng/ và tiến đến cổng.//;  • *Mỗi đứa tự leo lên một gốc cây,/ dang rộng hai tay,/ rồi cùng lúc,/ buông mình xuống lớp tuyết dày mịn.//;…*   * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: VD: *đàn vĩ* cầm (Đàn vĩ cầm, hay còn gọi là đàn violin, là một nhạc cụ dây thuộc họ đàn dây có vĩ. Đàn vĩ cầm có bốn dây và thường được chơi bằng cách sử dụng một cây vĩ kéo ngang qua các dây để tạo ra âm thanh.) * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV yêu cầu 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “những tấm da bò”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “để giữ ấm”. * **Đoạn 3:** Tiếp theo đến “những hình rất dễ thương”. * **Đoạn 4:** Còn lại.. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu bài** (20 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được câu hỏi trong bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Trò chơi ngoài tuyết và sự quan tâm, chăm sóc của người thân đã đem đến niềm vui cho lũ trẻ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Niềm vui, niềm hạnh phúc có thể đến từ những điều tưởng như rất giản dị: một trò chơi, một bản nhạc,... cùng người thân.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Trong đoạn đầu, sự xuất hiện của những vị khách được tả như thế nào?***  **Câu hỏi phụ: *Má chuẩn bị như thế nào để bọn trẻ có thể ra ngoài tham gia trò chơi?***  **Câu 2.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Kể lại tóm tắt trò chơi của các bạn nhỏ và bày tỏ suy nghĩ của em về trò chơi đó.***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Tìm những chi tiết nói lên niềm vui, sự náo nức của các bạn nhỏ khi tham gia trò chơi.***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Cách người cha giúp đám trẻ đi vào giấc ngủ có gì đặc biệt?***  **Câu 5. (Hỏi – đáp cá nhân)** **Hình ảnh gia đình bạn nhỏ trong câu chuyện gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ gì?**   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   🡺Gợi ý: *Sự xuất hiện của những vị khách được tả bằng âm thanh tiếng chuông khua rộn rã, một cỗ xe trượt tuyết lớn xuất hiện, mọi người được trùm kín bởi những tấm chăn, áo choàng dài và những tấm da bò.*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Sự xuất hiện của những vị khách.*  🡺Gợi ý: *Mặc áo choàng, găng tay và áo khoác vai để giữ ấm.*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Lũ trẻ chuẩn bị chơi trò chơi.*  🡺Gợi ý: Khuyến khích HS kể tóm tắt trò chơi của các bạn nhỏ bằng lời của mình.  *VD:*   * *Mỗi đứa tự leo lên một gốc cây, dang rộng hai tay, rồi buông mình xuống tuyết. Chúng ngã úp mặt xuống đất. Sau đó, chúng cố đứng lên mà không làm hỏng hình thù đã in trên tuyết* * *Bày tỏ suy nghĩ của em về trò chơi: khuyến khích HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Trò chơi rất mới mẻ, thú vị,...*   🡺Gợi ý: *Chi tiết nói lên niềm vui, sự náo nức của các bạn nhỏ khi tham gia trò chơi: Chưa bao giờ được chơi vui đến thế; mải mê chơi đùa ngoài tuyết suốt cả ngày.*  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Trò chơi ngoài tuyết của lũ trẻ.*  🡺Gợi ý: *Cách người cha giúp đám trẻ đi vào giấc ngủ rất đặc biệt: Ông đàn và hát khe khẽ.*  🏶***Rút ra ý đoạn 4:*** *Người cha giúp lũ trẻ đi vào giấc ngủ.*   * HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.   Gợi ý: *Hình ảnh gia đình đầm ấm, yên bình, hạnh phúc,…*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3:** **Luyện đọc lại** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, thể hiện giọng đọc phù hợp với từng nhân vật. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * ***Lời của má đọc giọng thế nào?*** * GV đọc mẫu:   *Cả bọn chơi đùa vui đến nỗi/ khi đêm xuống chúng vẫn còn phấn khích,/ cứ nằm trằn trọc mãi.//*  *Đám trẻ xì xào/ cho đến khi má nghe được.// Má nói:// “Sác-lơ ạ,/ bọn trẻ sẽ chẳng ngủ được/ nếu anh không chơi đàn cho chúng nghe.”.// Thế nên ba lại lấy cây đàn vĩ cầm xuống.// Căn phòng ấm áp/ và đầy ánh lửa sáng.// Những chiếc bóng to lớn của ba má/ và dì dượng/ in trên vách trong ánh lửa bập bùng.//*  *Bọn trẻ thiếp đi/ trong lúc ba và cây đàn cùng hát khe khẽ…//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.   ***Gợi ý:***  *Trò chơi ngoài tuyết và sự quan tâm, chăm sóc của người thân đã đem đến niềm vui cho lũ trẻ.*  *Toàn bài đọc với giọng thong thả, vui tươi.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của nhân vật,…*  *Giọng nhẹ nhàng, trìu mến,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Cùng sáng tạo (20 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn, kể được về những điều bạn nhỏ có thể gặp trong giấc mơ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm theo hình thức Chúng em biết 3 (mỗi bạn đưa ra 3 điều, nhóm thảo luận chọn ra 3 điều quan trọng nhất) nói về những điều bạn nhỏ có thể gặp trong giấc mơ. * GV yêu cầu HS tưởng tượng, kể về giấc mơ của một bạn nhỏ trong nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Tưởng tượng, kể về giấc mơ của một bạn nhỏ trong truyện*. * HS trao đổi trong nhóm theo hình thức Chúng em biết 3 (mỗi bạn đưa ra 3 điều, nhóm thảo luận chọn ra 3 điều quan trọng nhất) nói về những điều bạn nhỏ có thể gặp trong giấc mơ.   ***Gợi ý:***   * *Bạn nhỏ mơ giấc mơ về điều gì?* * *Trong giấc mơ, điều gì đã diễn ra?* * *Cảm xúc của bạn nhỏ như thế nào?* * HS tưởng tượng, kể về giấc mơ của một bạn nhỏ trong nhóm nhỏ.   ***Gợi ý:***  *Tối hôm đó, đám trẻ được ông già Noel tặng cho những món quà vô cùng đáng yêu. A-lít-xơ được tặng một chú gấu bông. Bộ lông của nó màu trắng rất mềm mại. Chiếc đầu tròn với đôi tai màu hồng. Cái mũi, đôi mắt nhỏ màu đen như hạt nhãn. Cái miệng nhỏ xinh được may bằng chỉ đỏ. Ở cổ có đeo một chiếc chuông màu vàng. A-lít-xơ rất thích món quà này.*   * 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV NX tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Ba, ngày 19 tháng 11 năm 2024***

**Toán**

**Nhân một số thập phân với 10; 100; 1000; ...**

**Nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ...**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; ...; một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ....
* Vận dụng đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng và diện tích.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Hình vẽ phần Khởi động và mục Vui học.

**🏶 Học sinh:** Bảng con. Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu lại tình huống.      * GV yêu cầu HS viết phép tính * GV mời vài HS xung phong dự đoán kết quả - GV viết kết quả vào góc bảng. * GV giới thiệu bài: *Để biết được 0,38 1000 bằng bao nhiêu, và bạn nào đã đưa ra kết quả đúng; chúng ta hãy cùng tìm hiểu cách làm qua bài học hôm nay:* *Nhân một số thập phân với 10; 100; 1000; ... ; Nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ...* | * HS quan sát tranh và nêu lại tình huống. * HS viết phép tính: 0,38 1000 * Vài HS xung phong dự đoán kết quả * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nhân một số thập phân với 10; 100; 1000; ...**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách nhân một số thập phân với 10; 100; 1000; ...  **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu vấn đề: 0,38 10 * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đặt tính và tính trên bảng con. * GV mời vài nhóm lên bảng trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt để HS để rút ra cách tính. * ***Thừa số thứ nhất và tích khác nhau ở điểm nào?*** * ***(GV dùng phấn màu tô vào dấu phẩy và chữ số 0 như trên)***   ***Khi nhân một số thập phân với 10, ta làm sao cho nhanh?***   * GV tổ chức cho HS thực hiện tương tự với phép phân 0,38 100 * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách tính. * GV mời ài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt để HS rút ra cách tính. * ***Thừa số thứ nhất và tích khác nhau ở điểm nào?*** * ***(GV dùng phấn màu tô vào dấu phẩy và chữ số 0 như trên).***   ***Khi nhân một số thập phân với 100, ta làm sao cho nhanh?***   * GV nêu vấn đề: 0,38 1000 * GV yêu cầu HS không thực hiện phép tính, nói nhanh kết quả. * GV yêu cầu HS rút ra cách tính. * GV yêu cầu HS so sánh kết quả tìm được với phần khởi động và rút ra kết luận * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * ***Khi nhân một số thập phân với 10; 100; 1000 ta làm sao?*** | * HS nghe GV nêu vấn đề. * HS thảo luận nhóm đôi, đặt tính và tính trên bảng con. * Vài nhóm lên bảng trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV để rút ra cách tính. * *Vị trí dấu phẩy → Dời sang bên phải một chữ số.* * *Chuyển dấu phẩy của số sang bên phải một chữ số.* * HS thực hiện phép phân 0,38 100 * HS thảo luận nhóm đôi tìm cách tính. * Vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV để rút ra cách tính. * *Vị trí dấu phẩy → Dời sang bên phải hai chữ số.* * *Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải hai chữ số.* * HS nghe GV nêu vấn đề * HS không thực hiện phép tính, nói nhanh kết quả. * HS rút ra cách tính: *Khi nhân một số thập phân với 1000, ta chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số.* * HS so sánh kết quả tìm được với phần khởi động và rút ra kết luận: *Đoạn đường từ nhà bạn nhỏ đến trường dài 380 m* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Khi nhân một số thập phân với 10; 100; 1000 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải lần lượt một; hai; ba; ... chữ số.* |
| **Hoạt động 2: Nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;…**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;…  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, thực hiện vào bảng con.   Các nhóm chẵn: 3,8 0,1  Các nhóm lẻ: 3,8 0,01   * GV mời vài nhóm đem bảng lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt:      * ***Thừa số thứ nhất và tích khác nhau ở điểm nào?*** * ***(GV dùng phấn màu tô vào dấu phẩy và chữ số 0 như trên).***   ***Khi nhân một số thập phân với 0,1, ta làm sao cho nhanh?***     * ***Tương tự như thế, khi nhân một số thập phân với 0,01, ta làm sao cho nhanh?*** * GV đặt vấn đề: 3,8 0,001 * GV yêu cầu HS không thực hiện đặt tính mà tìm nhanh kết quả. * GV mời vài HS nêu, em khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * ***Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; … ta làm sao?*** | * HS làm việc theo nhóm 4, thực hiện vào bảng con.   Các nhóm chẵn: 3,8 0,1  Các nhóm lẻ: 3,8 0,01   * Vài nhóm đem bảng lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV:      * *Vị trí dấu phẩy → Dời sang bên trái một chữ số.* * *Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái một chữ số.* * *Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái hai chữ số.* * HS nghe GV đặt vấn đề: 3,8 0,001 * HS không thực hiện đặt tính mà tìm nhanh kết quả. * Vài HS nêu, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV:   *Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; … ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái lần lượt một, hai, ba,… chữ số.* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (10 phút)** | |
| **🏶 THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hành được kiến thức đã học, tính nhẩm được.  **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc lần lượt từng phép nhân yêu cầu HS thực hiện vào bảng con. * Khi sửa bài, GV yêu cầu HS nói cách làm. | * HS nghe GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi thực hiện vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 1,67 10 = 16,7*  *4,93 100 = 493*  *2,82 1 000 = 2 820*  *b) 5,4 0,1 = 0,54*  *46,3 0,01 = 0,463*  *391,5 0,001 = 0,3915*   * Khi sửa bài, HS nói cách làm. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| **🏶 LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, thực hiện được đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng và diện tích.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu.   ***a) Giải thích tại sao đổi đơn vị đo, có thể chuyển dấu phẩy.***   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện:   ***b) Số?***   * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.   *Ví dụ: 0,36 tấn = 360 kg→Vì 1 tấn = 1000 kg nên khi đổi đơn vị đo từ tấn sang ki-lô-gam, ta chuyển dấu phẩy sang bên phải ba chữ số.*   * GV hệ thống lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo | * HS làm việc nhóm đôi, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu:   ***a) Giải thích tại sao đổi đơn vị đo, có thể chuyển dấu phẩy.***   * HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện: * *1m = 100 cm→ Chuyển dấu phẩy sang bên phải hai chữ số.* * *1 m2 = 10000 cm2 → Chuyển dấu phẩy sang bên phải bốn chữ số.*   ***b) Số?***   * HS làm bài cá nhân.   ***Lời giải chi tiết***  *0,12dm = 1,2 cm 4,5 tấn = 45 tạ*  *9,2 cm2 = 920 mm2 0,7 m = 700 mm*  *0,36 tấn = 360 kg 0,84 m2 = 8 400 cm2*   * HS giải thích cách làm. * HS nghe GV |
| **Hoạt động thực tế**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu vấn đề: *Giả sử khoảng cách từ trường về nhà của em khoảng 900 bước chân. Em hãy tính độ dài quãng đường từ trường về nhà.* * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * ***Muốn tính độ dài quãng đường từ trường về nhà, trước tiên ta phải biết điều gì?*** * ***Khi biết được độ dài mỗi bước chân rồi, ta làm sao để tính được độ dài quãng đường?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, chọn đo bước chân của 1 bạn trong nhóm để lấy số liệu rồi tính theo hai cách. * GV mời vài nhóm trình bày, giải thích cách làm – GV ghi nhận kết quả và so sánh kết quả của các cách làm khác nhau. * GV hướng dẫn: *Vì 900 = 100 × 9 → Nên một số nhân với 900 hay nhân với 100 rồi nhân tiếp với 9 đều cho kết quả như nhau.* * GV yêu cầu HS nhận xét và chọn cách tính dễ hơn. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?” để vận dụng tính chất này.   *1,8 50*  *34,052000*   * GV yêu cầu HS thực hiện vào bảng con theo cách:   (1,8 × 10) × 5 = 90 (Vì 50 = 10 × 5.)  (34,05 × 1000) × 2 = 68 100 (Vì 2 000 = 1000 x 2.) | * HS nhận biết yêu cầu của bài: *Tìm hiểu hai cách tính độ dài quãng đường.* * HS nghe GV nêu vấn đề*.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Ta phải biết độ dài của mỗi bước chân.* * *Lấy 900 bước chân nhân với độ dài mỗi bước.* * HS làm việc nhóm đôi, chọn đo bước chân của 1 bạn trong nhóm để lấy số liệu rồi tính theo hai cách. * Vài nhóm trình bày, giải thích cách làm. * HS nghe GV hướng dẫn. * HS nhận xét và chọn cách tính dễ hơn: ***Nhân với 100 rồi nhân tiếp với 9.*** * HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?” * HS thực hiện vào bảng con theo cách GV hướng dẫn. * Tổ (hay nhóm) nào có tất cả HS làm xong trước và đúng hết thì thắng cuộc. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV NX tiết học dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Lịch sử và Địa lí***

**Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)**

**1. Năng lực đặc thù:**

+ Nêu được một số nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Lý.

+ Trình bày được một số câu chuyện về các nhân vật lịch sử tiêu biểu Triều Lý.

+ Nhận xét được về nội dung và ý nghĩa của Chiếu dời đô.

***+ Biết khai*** thác và sử dụng được những tư liệu lịch sử như văn bản, hiện vật, tranh ảnh liên quan về Triều Lý.

+ Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật Triều Lý.

+ Hoàn thành được thẻ nhớ về một nhân vật lịch sử Triều Lý theo gợi ý.

**2. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: diễn đạt được ý kiến của mình và có tham khảo, trao đổi với các bạn khi kể lại những câu chuyện liên quan đến các nhân vật Triều Lý.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: sưu tầm và nêu được ý kiến cá nhân về công lao của các nhân vật tiêu biểu Triều Lý, nhận xét được nội dung và ý nghĩa của Chiếu dời đô.

**3. Phẩm chất:**

**-** Yêu nước: trân trọng và biết ơn công sức của tổ tiên đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới Triều Lý..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint. Lược đồ.

**🏶 Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5. Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức HS chơi trò chơi ***Ô số bí mật***   *Thể lệ: HS lần lượt giải câu đố đằng sau các ô số.*   |  |  | | --- | --- | | **1** | **2** | | **3** | **4** |   *Câu 1: Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên thành là gì?*  *🡺 Thành Thăng Long.*  *Câu 2: Nhà Lý tổ chức khoa thi đầu tiên vào năm nào?*  *🡺 Năm 1075.*  *Câu 3: Nêu 1 sự kiện chứng tỏ triều Lý khuyến khích sản xuất nông nghiệp.*  *🡺 Vua Lý Thái Tông cày ruộng.*  *Câu 4. Một vị nguyên phi của vua Lý Thánh Tông, người thay vua cai trị đất nước khi vua đi đánh trận, có công dạy dân trồng dâu nuôi tằm, được nhân dân ca ngợi.*  *🡺 Nguyên phi Ỷ Lan.*   * GV nhận xét, giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về triều Lý và việc định đô ở Thăng Long.* | * HS chơi trò chơi ***Ô số bí mật*** * HS nghe GV nhận xét, giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP: (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện một số nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Lý.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, vẽ sơ đồ tư duy vào bảng nhóm. * GV cho HS trưng bày sản phẩm. * GV mời đại diện các nhóm trình bày và nhận xét nhau. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi, vẽ sơ đồ tư duy vào bảng nhóm. * HS trưng bày sản phẩm. * Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét nhau. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
|  | |
| **C. VẬN DỤNG : (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, hoàn thành thẻ ghi nhớ về một nhân vật lịch sử triều Lý theo gợi ý.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát 1 mẫu thẻ ghi nhớ của GV chuẩn bị.      * GV hướng dẫn cách làm. * GV tổ chức cho HS làm việc N4 làm thẻ ghi nhớ. * GV cho HS trưng bày sản phẩm. * GV mời đại diện các nhóm trình bày và nhận xét * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS quan sát 1 mẫu thẻ ghi nhớ của GV chuẩn bị. * HS nghe GV hướng dẫn cách làm. * HS làm việc nhóm 4 làm thẻ ghi nhớ. * HS trưng bày sản phẩm. * Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Luyện tập sử dụng đại từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Bài giảng điện tử

**🏶 Học sinh:** Tranh, ảnh về buổi sum họp của gia đình em (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * HS chơi trò chơi ***Vượt chướng ngại vật.*** * Cách chơi: HS lần lượt trả lời câu hỏi ở các chặng đường (bằng cách ghi đáp án vào bảng con). Trả lời sai thì buộc phải dừng lại. Bạn nào đi đến chặng cuối thì chiến thắng.   ***Chặng 1:*** *Tìm đại từ nghi vấn phù hợp điền vào chỗ trống.*  *Năm nay, Tùng ……. tuổi rồi?*  *A. Nào.*  *B. Mấy.*  *C. Nhiêu.*  *D. Gì.*  ***Chặng 2.*** *Tìm đại từ xưng hô phù hợp điền vào chỗ trống.*  *Nam ơi, … có thể cho mình mượn cây bút này được không?*  *A. Mày.*  *B. Tớ.*  *C. Bạn.*  *D. Các bạn.*  ***Chặng 3.*** *Tìm đại từ thay thế phù hợp điền vào chỗ trống.*  *Tuấn tập luyện suốt ba tháng, cuối cùng cũng biết bơi ếch. Điều …. khiến em rất tự hào.*  *A. Này.*  *B. Thế.*  *C. Kia.*  *D. Vậy.*   * HS nghe GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ tiếp tục luyện tập về đại từ.* | * HS chơi trò chơi ***Vượt chướng ngại vật.*** * Cách chơi: HS lần lượt trả lời câu hỏi ở các chặng đường (bằng cách ghi đáp án vào bảng con). Trả lời sai thì buộc phải dừng lại. Bạn nào đi đến chặng cuối thì chiến thắng.   ***Chặng 1:*** *Tìm đại từ nghi vấn phù hợp điền vào chỗ trống.*  *Năm nay, Tùng ……. tuổi rồi?*  *A. Nào.*  *B. Mấy.*  *C. Nhiêu.*  *D. Gì.*  ***Chặng 2.*** *Tìm đại từ xưng hô phù hợp điền vào chỗ trống.*  *Nam ơi, … có thể cho mình mượn cây bút này được không?*  *A. Mày.*  *B. Tớ.*  *C. Bạn.*  *D. Các bạn.*  ***Chặng 3.*** *Tìm đại từ thay thế phù hợp điền vào chỗ trống.*  *Tuấn tập luyện suốt ba tháng, cuối cùng cũng biết bơi ếch. Điều …. khiến em rất tự hào.*  *A. Này.*  *B. Thế.*  *C. Kia.*  *D. Vậy.*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm đại từ và xếp vào nhóm thích hợp (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để thực hiện các yêu cầu của BT theo nhóm. * Tìm được các đại từ theo yêu cầu. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 3, mỗi HS tìm một nhóm đại từ. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS hoạt động nhóm 3, mỗi HS tìm một nhóm đại từ.   ***Gợi ý:***  *+ Đại từ xưng hô: ngươi, ta, tôi.*  *+ Đại từ nghi vấn: ai.*  *+ Đại từ thay thế: thế.*  *Lưu ý: “ông” là danh từ dùng để xưng hô.*   * HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô phù hợp thay cho** 🏶 **(10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Tìm được đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô phù hợp thay cho 🏶. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV mời đại diện nhóm trình bày. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   ***Gợi ý:***  *a. bà; cháu/ con; bà; bà; cháu/ con.*  *b. cô/ bác/…; cháu/ em/…; cháu/ em/...; cô/ bác/…; cháu/ em/...*   * Đại diện nhóm trình bày. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Viết câu có sử dụng đại từ (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết tiếp được 2 – 3 câu để hoàn thành đoạn hội thoại, trong đó có sử dụng đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV:   *+ Long sẽ trả lời như thế nào?*  *+ Tuấn sẽ nói gì tiếp theo?*  *+ Em sẽ sử dụng đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô nào?*   * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  ***a. Viết câu:***  *- Long ơi, sáng nay cậu có bận gì không?*  *- Không. Tớ rảnh.*  *- Vậy chúng ta cùng đi thư viện nhé!*  *- Được thôi.*  ***b. Các đại từ xưng hô:*** *cậu, tớ, chúng ta.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV NX tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................. ................................................................................................................................................................. .................................................................................................................................................................

***Thứ Tư, ngày 06 tháng 11 năm 2024***

**Tiếng việt**

**Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(Bài viết số 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Viết được bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thì là” với những chi tiết sáng tạo.
* Kể được về một buổi sum họp của gia đình em.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:** Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: : *Trong tiết học này, chúng ta sẽ viết bài văn kể chuyện sáng tạo.* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo (25 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thì là” với những chi tiết sáng tạo.   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý * GV yêu cầu HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:   *+ Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại gì?*  *+ Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?*  *+ Em sẽ thêm vào chi tiết nào để thể hiện sự sáng tạo?*   * GV hướng dẫn thêm (nếu cần). * GV cho HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính. * GV yêu cầu HS thực hành viết bài văn vào VBT. * GV nhận xét quá trình viết. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý * HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:   *🡺 Kể chuyện.*  *🡺 Sự tích cây thì là.*  *🡺 HS trả lời theo quan điểm cá nhân.*   * HS nghe. * HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính. * HS thực hành viết bài văn vào VBT. * HS nghe GV nhận xét quá trình viết. |
| ***Bài văn tham khảo.***  *Ngày xưa, các loài cây đều chưa có tên. Một hôm, Trời tập hợp chúng lại để ban cho mỗi loài một cái tên. Các loài cây đều đến thật sớm. Ai ai cũng hớn hở mong chờ được Trời đặt cho một cái tên thật đẹp. Mỗi loài cây đều diện bộ trang phục xinh đẹp nhất và khoe điểm nổi bật nhất của mình.*  *Cây có hương thơm dịu được Trời đặt tên là lan. Cây có điệu múa nhịp nhàng được đặt là tóc tiên. Loài cây có dáng đứng hiên ngang được gọi là thông. Các loại rau có cũng có mặt đông đủ để xin Trời những cái tên thật đẹp như quế, tía tô, húng,...*  *Đến cuối ngày, khi Trời đã mệt, một nhành cây nhỏ mới vội vã chạy đến. Nó thở hổn hển, nói:*  *- Con xin lỗi vì bận chăm sóc bà đang bị bệnh nên con đã đến muộn. Xin Trời hãy thương tình đặt cho con một cái tên.*  *Cảm động trước lòng hiếu thảo của cây nên Trời không trách phạt mà thương vô cùng. Nhưng lúc này, Trời chưa nghĩ ra được tên gì hay. Ông suy nghĩ mãi rồi ngập ngừng:*  *– Tên của con... thì là... thì là...*  *Nhành cây nghe vậy mừng quá, hét toáng lên:*  *– Tôi có tên rồi! Tên tôi là "thì là”!*  *Thì là rất vui sướng về cái tên của mình. Một ngày nọ, đang dạo chơi trên một thung lũng, thì là gặp một dòng suối nhỏ. Nó mon men đến bờ suối, vừa uống nước, vừa ngắm mình.*  *- Chào cậu bạn nhỏ - dòng suối cất tiếng chào.*  *- Chào dòng suối, cậu thật là ngọt và mát.*  *- Cảm ơn cậu. Chúng ta làm quen nhé! Cậu tên là gì?*  *- Tớ tên “thì là”.*  *- Ô, cái tên gì nghe lạ vậy?*  *- Thú vị lắm phải không? Do Trời đặt đấy, tớ thích cái tên này.*  *- Cũng thú vị thật. Nó khiến cậu trở nên đặc biệt đấy.*  *Nghe những lời khen ngợi của dòng suối, thì là càng cảm thấy tự hào hơn. Từ đó, ở trần gian có một loài cây nhỏ bé, xinh xắn với cái tên đặc biệt: cây thì là.* | |
| **Hoạt động 2: Đọc lại, chỉnh sửa và hoàn thiện bài đã viết (05 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. * Tự chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết..   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV yêu cầu HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động 3: Đọc lại và chỉnh sửa bài viết** (03 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Tự chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV yêu cầu HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Kể được về một buổi sum họp của gia đình em. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động * GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Kể về một buổi sum họp của gia đình em.* * HS chia sẻ trong nhóm nhỏ (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.   ***Gợi ý:***  *Những ngày cận Tết là những ngày mà em vô cùng yêu thích. Bởi đó là những khoảnh khắc mà cả gia đình em cùng bên nhau dọn dẹp, chuẩn bị đón chào năm mới. Nhưng thích nhất vẫn là chiều 28 Tết.*  *Chiều ấy, chị Hai đi học ở Sài Gòn về, mang theo những món quà chị mua ở Thành Phố. Cũng lúc ấy, bố mẹ em hoàn thành nốt công việc ở cơ quan và bắt đầu nghỉ Tết. Cả nhà xúm xít cùng nhau nói nói cười cười. Chờ cả năm, giờ mọi người mới được thảnh thơi đoàn tụ. Bữa cơm tối 28 ấy là bữa cơm đoàn viên ngon nhất đầu tiên của mùa Tết. Bố sẽ bắt con gà vào làm thịt, mẹ thì ra vườn hái quả, hái rau vào nấu. Em thì cùng chị ngồi cuốn nem, nướng thịt mà mẹ mua từ sáng. Mùi thức ăn thơm nức mũi tỏa ra từ bếp. Trong lúc ấy, mọi người phấn khởi kể chuyện ríu ran. Chị Hai kể chuyện ở trên Sài Gòn mọi người đón Tết ra sao, chuyến xe khách chiều nay về nhà có gì thú vị. Bố mẹ kể chuyện đón Tết ở cơ quan, rồi bàn về kế hoạch chuẩn bị cho Tết vào hai ngày tới. Em thì say sưa ngồi nghe, đến lúc mẹ ba kể chuyện mai đi mua gì, mốt đi sắm thì thì sung sướng vỗ tay hưởng ứng. Chà, không khí mới ấm áp và hạnh phúc làm sao.*  *Chuẩn bị xong xuôi, cả nhà cùng nhau ăn cơm khi đã muộn hơn thường ngày. Nhưng chẳng có ai là vội vàng cả, vì ngày mai cả nhà đã bắt đầu nghỉ Tết rồi mà. Mở một bài nhạc xuân vui tai, cả nhà ăn uống vui vẻ bên mâm cơm vừa nấu. Tối nay, không cần vừa ăn vừa gọi video cho chị Hai ở Sài Gòn nữa rồi. Có chị, mâm cơm gia đình thêm hạnh phúc.*  *Buổi tối sum vầy ấy, chính là tín hiệu một cái Tết đầm ấm đã bắt đầu ở ngôi nhà nhỏ của em.*   * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Khoa học**

**Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.

– Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

– Vận dụng được kiến thức về nguồn năng lượng mặt trời để tự làm bếp mặt trời.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tiến hành thu thập thông tin, thảo luận.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: dự đoán, thực hiện làm bếp mặt trời vận dụng vào đời sống.

**3. Phẩm chất:**

– Trách nhiệm: Cẩn thận, tuân thủ các quy định về an toàn trong làm thí nghiệm tìm hiểu việc sử dụng năng lượng mặt trời.

– Trung thực trong tiến hành và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về các dạng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy và ứng dụng trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 11.

**🏶 Học sinh:** SGK trang 43. Giấy khổ A3 (mỗi nhóm).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chung sức.* * Cách chơi: GV gọi 3-4 đội, mỗi đội 4 HS lên bảng thi tiếp sức *kể những việc mà con người có sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.* Đội nào viết được nhiều ý đúng nhất thì chiến thắng. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.* | * HS chơi trò chơi *Chung sức.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Thu thập thông tin việc khai thác và sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy**  **★ Mục tiêu:** HS thu thập được thông tin về việc khai thác và sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy; nhận biết được những thuận lợi và khó khăn trong khai thác, sử dụng các dạng năng lượng này.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ ở mục Hoạt động khám phá (SGK trang 43). * GV yêu cầu các nhóm dựa vào những thông tin đã tìm hiểu ở nhà về việc khai thác và sử dụng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy; những thuận lợi và khó khăn trong khai thác, sử dụng các dạng năng lượng này để hoàn thành bảng theo gợi ý (SGK trang 43) vào giấy khổ A3. * GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. * GV nhận xét chung và hướng dẫn HS rút ra kết luận những thuận lợi, khó khăn khi sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy. | * HS đọc nhiệm vụ ở mục Hoạt động khám phá (SGK trang 43). * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. * Đại diện các nhóm trình bày.   ***Thuận lợi:*** *Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy đều là các nguồn năng lượng tái tạo, không gây ô nhiễm môi trường và giúp giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.*  ***Khó khăn:*** *Chi phí đầu tư ban đầu cao, tính không ổn định của một số nguồn (mặt trời và gió).* |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***STT*** | ***Dạng năng lượng*** | ***Khai thác và sử dụng năng lượng*** | ***Thuận lợi hoặc khó khăn khi sử dụng*** | | *1* | *Năng lượng mặt trời* | *Cung cấp điện cho gia đình để thắp sáng* | ***Thuận lợi:*** *có sẵn trong tự nhiên,…*  ***Khó khăn:*** *chi phí lắp đặt cao, phụ thuộc vào sự chiếu sáng của mặt trời, các tấm pin năng lượng mặt trời khi hết hạn sử dụng nếu không xử lí đúng cách sẽ gây ô nhiễm môi trường.* | | *2* | *Năng lượng mặt trời* | *Máy nước nóng năng lượng mặt trời* | ***Thuận lợi:*** *có sẵn trong tự nhiên, giảm chi phí điện năng sau khi lắp đặt hệ thống ban đầu.*  ***Khó khăn:*** *Chi phí đầu tư ban đầu cao cho việc lắp đặt thiết bị. Phụ thuộc vào thời tiết và cường độ ánh sáng mặt trời, gây khó khăn vào những ngày nhiều mây hoặc mùa đông. Khó lưu trữ năng lượng hiệu quả khi không có ánh sáng mặt trời.* | | *3* | *Năng lượng gió* | *Tua-bin gió* | ***Thuận lợi:*** *Sử dụng nguồn gió miễn phí và tái tạo, không phát thải khí nhà kính. Có thể tạo ra điện năng ngay cả vào ban đêm hoặc trong điều kiện thời tiết không có ánh nắng.*  ***Khó khăn:*** *Cần diện tích lớn để lắp đặt, có thể ảnh hưởng đến cảnh quan và tiếng ồn ở khu vực dân cư.*  *Chi phí bảo trì cao, đặc biệt là các tua-bin ngoài khơi.*  *Tính không ổn định do phụ thuộc vào tốc độ và hướng gió.* | | *3* | *Năng lượng nước chảy* | *Nhà máy thủy điện* | ***Thuận lợi:*** *Nguồn năng lượng sạch, tái tạo và có thể cung cấp điện ổn định, liên tục. Thủy điện hồ chứa cũng có thể cung cấp nước cho tưới tiêu và điều hòa lũ lụt.*  ***Khó khăn:*** *Tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái, gây mất cân bằng hệ sinh thái sông ngòi và di cư của động vật.*  *Chi phí xây dựng đập và cơ sở hạ tầng ban đầu rất lớn.*  *Có thể gây lũ lụt nghiêm trọng nếu hệ thống bị hỏng hoặc xảy ra sự cố tự nhiên (động đất).* | | |
| **C. LUYỆN TẬP: (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS kể được những việc mà bản thân và gia đình đã khai thác, sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy trong cuộc sống hằng ngày.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ ở mục Hoạt động luyện tập, thực hành (SGK trang 43). * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ: *Kể những việc em và gia đình đã khai thác, sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy trong cuộc sống hằng ngày.* * GV mời một vài HS trình bày câu trả lời trước lớp. * GV nhận xét chung: *Việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy trong cuộc sống hằng ngày giúp chúng ta không chỉ tiết kiệm được chi phí mà còn góp phần bảo vệ môi trường sống xanh sạch.* | * HS đọc nhiệm vụ ở mục Hoạt động luyện tập, thực hành (SGK trang 43). * HS trả lời theo hiểu biết của bản thân. * HS trình bày câu trả lời.   ***Gợi ý:***  ***1. Năng lượng mặt trời***  *Lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà để cung cấp điện cho các thiết bị trong nhà như đèn, quạt, TV, và tủ lạnh. Điều này giúp giảm hóa đơn tiền điện hàng tháng và tận dụng nguồn năng lượng tự nhiên.*  *Sử dụng đèn năng lượng mặt trời trong vườn, đèn tự sạc vào ban ngày và chiếu sáng vào ban đêm mà không cần kết nối với lưới điện.*  *Dùng máy nước nóng năng lượng mặt trời để làm nóng nước phục vụ sinh hoạt như tắm rửa, giặt giũ, giúp tiết kiệm điện.*  ***2. Năng lượng gió***  *Tận dụng gió để làm mát nhà cửa: tận dụng gió tự nhiên để làm mát không gian sống, tiết kiệm điện.*  *Đồ chơi hoặc mô hình chạy bằng sức gió*  ***3. Năng lượng nước chảy***  *Tận dụng nước chảy để tưới cây: xây dựng các hệ thống dẫn nước từ suối hoặc mương để tưới tiêu vườn cây hoặc ruộng. Điều này giúp giảm chi phí dùng máy bơm điện.*   * HS lắng nghe. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV yêu cầu HS đọc nội dung ở mục Em tập làm nhà khoa học (SGK trang 44). * GV hướng dẫn HS tìm hiểu các bước thực hiện thí nghiệm “Làm bếp mặt trời”. * GV yêu cầu các nhóm thực hiện thí nghiệm này ở nhà, ghi hình lại quá trình thực hiện thí nghiệm và ghi nhận chỉ số của nhiệt kế để chuẩn bị cho tiết học sau. | * HS đọc nội dung ở mục Em tập làm nhà khoa học (SGK trang 44). * HS quan sát GV hướng dẫn. * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Toán***

**Em làm được những gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng liên quan đến phép nhân số thập phân, tính chất của phép nhân.
* Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân các số thập phân, đổi đơn vị đo độ dài, dung tích, diện tích, khối lượng.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Hình vẽ phần Khởi động và mục Vui học.

**🏶 Học sinh:** Bảng con, Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.*   *Câu 1: Chọn đáp án đúng*  *12,7 3,5 = ?*   1. *4445* 2. *44,45* 3. *4445* 4. *444,5*   *Câu 2. 21,76 2,05 = ?*  *Câu 3. 17,3 0,25 = ?*  *Câu 4. 92,3 14,7 = 14,7 ?*  *Câu 5. Số?*  *1 l dầu thì cân nặng 0,76kg. 2,5 l dầu thì cân nặng … kg.*  - GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ được củng cố một số kĩ năng liên quan đến phép nhân số thập phân, tính chất của phép nhân. Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân các số thập phân, đổi đơn vị đo độ dài, dung tích, diện tích, khối lượng.* | * HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (20 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được phép nhân hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. * GV yêu cầu HS xác định các việc cần làm * GV đọc lần lượt từng phép nhân yêu cầu HS thực hiện vào bảng con. * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách đặt tính và thứ tự tính. | * HS đọc yêu cầu. * HS xác định các việc cần làm: *Đặt tính rồi tính.* * HS nghe GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi thực hiện vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS nói cách đặt tính và thứ tự tính. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS tìm được tích trong phép nhân hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tìm hiểu mẫu. * GV mời đại diện 1 nhóm lên giải thích. * GV nhận xét và hướng dẫn.   *0,3 × 50 = 0,3 × (10 × 5)*  *→0,3 × 50 = 0,3 × 10 × 5*  *= 3×5 = 15*   * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân (theo mẫu). * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS trình bày cách làm (mỗi HS/câu). | * HS làm việc nhóm đôi, tìm hiểu mẫu. * Đại diện 1 nhóm lên giải thích. * HS nghe GV nhận xét và hướng dẫn. * HS thực hiện cá nhân (theo mẫu).   ***Lời giải chi tiết***  *a) 0,7 40*  *= 0,7 10 4*  *= 7 4 = 28*  *0,7 0,4*  *= 0,7 0,1 4*  *= 0,07 4*  *= 0,28*  *b) 0,6 700*  *= 0,6 100 7*  *= 60 7*  *= 420*  *0,6 0,07 = 0,6 0,01 7*  *= 0,06 7*  *= 0,42*  *c) 0,3 8 000*  *= 0,3 1 000 8*  *= 300 8*  *= 2400*  *0,3 0,008*  *= 0,3 0,001 8*  *= 0,0003 8*  *= 0,0024*   * HS trình bày cách làm (mỗi HS/câu). |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được đổi đơn vị đo độ dài, dung tích, diện tích, khối lượng.  **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu câu hỏi dẫn dắt để hướng dẫn HS tìm hiểu bài. * ***Yêu cầu của bài là gì?*** * ***Tìm thế nào?*** * ***Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị*** * ***Làm thế nào để chuyển đổi*** * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV để tìm hiểu bài. * *Điền số.* * *Chuyển đổi đơn vị đo.* * *1 km = 1000 m*   *1l = 1000 ml*  *1 m2 = 10 000 mm2*   * *Sử dụng cách nhân nhẩm với 1000, 10000, ... để chuyển đổi.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 12,5 km = 12 500 m*  *b) 4,2 l = 4 200 ml*  *c) 2,7 m2 = 27 000 cm2*   * Đại diện vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 4**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính và so sánh giá trị biểu thức.  **★ Cách thực hiện:**  **Câu a**   * GV yêu cầu HS nhận biết yêu cầu của bài. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, tính và so sánh giá trị biểu thức (mỗi bạn 1 biểu thức) * GV mời đại diện các nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV dẫn dắt:   *Từ kết quả trên, ta có*  *8,5 × (2,6 + 7,4) = 8,5 × 2,6 + 8,5 × 7,4*  *Nếu dùng a, b, c để thay thế cho các con số trong biểu thức thì ta có kết luận như sau:*  *a×(b + c) = a ×b + a × c*   * GV mời vài HS lặp lại.   *Tương tự, từ kết quả trên, ta cũng có*  *1,7 × (14,3 – 4,3) = 1,7 × 14,3 – 1,7 × 4,3*  *Nếu dùng a, b, c để thay thế cho các con số trong biểu thức thì ta có kết luận như sau:*  *a × (b − c) = a × b − a × c*   * GV mời vài HS lặp lại. * GV giảng thêm: *Quy tắc nhân một số với một tổng (hoặc một hiệu) với các số thập phân cũng tương tự như với các số tự nhiên. Ta có thể áp dụng quy tắc để tính toán thuận tiện.*   **Câu b**   * Cách thức tiến hành tương tự câu a. * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. | **Câu a**   * HS nhận biết yêu cầu của bài: *Tính, so sánh giá trị của các biểu thức.* * HS làm việc nhóm bốn, tính và so sánh giá trị biểu thức (mỗi bạn 1 biểu thức)   ***Lời giải chi tiết***  *a)*  *\* Ta có:*  *8,5 (2,6 + 7,4)*  *= 8,5 10*  *= 85*  *8,5 2,6 + 8,5 7,4*  *= 22,1 + 62,9*  *= 85*  *Ta thấy giá trị hai biểu thức bằng nhau.*  *\* Ta có:*  *1,7 14,3 – 1,7 4,3*  *= 24,31 – 7,31*  *= 17*  *1,7 (14,3 – 4,3)*  *= 1,7 10*  *= 17*   * Đại diện các nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV dẫn dắt * Vài HS lặp lại. * Vài HS lặp lại. * HS nghe GV giảng thêm   **Câu b**   * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.   ***Lời giải chi tiết***  *0,92 × 4,2 + 0,92 × 5,8*  *= 0,92 × (4,2 + 5,8)*  *= 0,92 × 10*  *= 9,2*  *7,3 × 1,6 – 7,3 × 0,6*  *= 7,3 × (1,6 – 0,6)*  *= 7,3 × 1*  *= 7,3* |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| **Bài 5**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết được bài toán thực tế..  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân. * GV mời 2-3 HS lên thi giải toán nhanh để sửa bài, các em khác nhận xét. * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính. | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *a) Diện tích của vùng trồng lúa là:*  *1,2 0,7 = 0,84 (km2)*  *0,84 km2 = 84 héc-ta*  *b) Sản lượng lượng của cả vùng là:*  *84 6,2 = 520,8 (tấn)*  *Đáp số: a) 84 héc-ta*  *b) 520,8 tấn*   * 2-3 HS lên thi giải toán nhanh để sửa bài, các em khác nhận xét. * HS giải thích cách chọn phép tính. |
| **Tổng kết**   * GV NX tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Thứ Năm, ngày 21 tháng 11 năm 2024***

**Toán**

**Chia một số thập phân cho một số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép chia số thập phân cho số tự nhiên.
* Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chia số thập phân cho số tự nhiên.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Hình vẽ phần Khởi động và mục Vui học.

**🏶 Học sinh:** Bảng con, Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Săn kho báu.*   *Cách chơi:*  ***Giới thiệu trò chơi:*** *Giáo viên giới thiệu rằng lớp học đang đi tìm kho báu, và để đến được kho báu, các nhóm học sinh cần giải được những phép tính.*  *Ví dụ:*  *144 : 6 = ? 225 : 5 = ? 360 : 9 = ?*  ***Phân nhóm:*** *Chia lớp thành các nhóm nhỏ (khoảng 3-4 học sinh mỗi nhóm).*  ***Thực hiện:***  *Mỗi nhóm nhận một phiếu câu hỏi gồm 3 phép tính chia. Mỗi câu hỏi sẽ có một phần của mật mã bí mật để mở khóa kho báu.*  *Sau khi nhóm giải đúng 1 phép tính, giáo viên sẽ xác nhận và trao cho một phần của mật mã. Nhóm phải giải tất cả các phép tính để có đủ mật mã và mở được kho báu.*  ***Thời gian và quy tắc:***  *Mỗi nhóm có 5 phút để hoàn thành nhiệm vụ.*  *Nhóm nào giải được hết các bài toán trước và thu thập đủ các mảnh ghép mật mã sẽ chiến thắng.*   * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * ***Bạn nào có thể nhắc lại quy trình chia?*** * ***Khi thực hiện tính chia, ta làm theo thứ tự như thế nào?*** * GV treo tranh và nêu tình huống.      * GV giới thiệu bài: *Muốn biết mỗi đoạn dây dài bao nhiêu mét, ta lấy 4,5:3. Và trong tiết học này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.* | * HS chơi trò chơi *Săn kho báu.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Đặt tính - bắt số - chia - nhân - trừ - hạ.* * *Từ trái sang phải.* * HS quan sát GV treo tranh và nêu tình huống. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **Ví dụ 1: Phép chia 4,5 : 3 = ?**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên thông qua ví dụ 4,5 : 3.  **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu vấn đề 4,5 : 3 = ? * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi nhận biết các cách có thể thực hiện. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và thực hiện phép chia. * GV mời đại diện 1 nhóm lên trình bày cách làm, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và hệ thống lại cách làm như SGK. (GV nói – HS thực hiện bảng con)   ***Đặt tính:*** *Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Tính:*** *Từ trái sang phải → Chia phần nguyên trước, phần thập phân sau.*   * *4 chia 3 được 1, viết 1;* * *1 nhân 3 bằng 3; 4 trừ 3 bằng 1, viết 1.* * *Viết dấu phẩy vào thương vừa tìm được (bên phải số 1).* * *Hạ 5, được 15; 15 chia 3 được 5, viết 5;* * *5 nhân 3 bằng 15, 15 trừ 15 bằng 0, viết 0.*   *4,5 : 3=1,5*   * GV yêu cầu HS thử lại: *1,5 × 3 = 4,5* | * HS nghe GV nêu vấn đề 4,5 : 3 = ? * HS làm việc nhóm đôi nhận biết các cách có thể thực hiện: * *Chuyển số thập phân thành phân số thập phân rồi thực hiện phép chia phân số cho số tự nhiên, viết kết quả thành số thập phân.* * *Hoặc đổi đơn vị, chuyển về chia hai số tự nhiên.* * HS làm việc nhóm đôi, thảo luận và thực hiện phép chia. * Đại diện 1 nhóm lên trình bày cách làm, nhóm khác nhận xét. * HS nghe. * HS thử lại: *1,5 × 3 = 4,5* |
| **Ví dụ 2: Phép chia 3,6 : 15**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên thông qua ví dụ 3,6 : 15.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, thực hiện phép tính. * GV mời đại diện 1 nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và hướng dẫn cách thực hiện. (GV nói yêu cầu HS thực hiện bảng con).   ***Đặt tính:*** *Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Tính (từ trái sang phải):***   * *3 chia 15 không được, viết 0;* * *0 nhân 15 bằng 0; 3 trừ 0 bằng 3, viết 3.* * *Viết dấu phẩy vào thương vừa tìm được (bên phải số 0).* * *Hạ 6, được 36; 36 chia 15* * *→ Ước lượng: 40 : 20 được 2; 15 × 2 = 30 → 36 chia 15 được 2, viết 2,* * *2 nhân 5 bằng 10; 16 trừ 10 bằng 6, viết 6 nhớ 1;* * *2 nhân 1 bằng 2, thêm 1 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0.*   + *Thêm 0 vào bên phải số dư 6, được 60; 60 chia 15* * *→ Ước lượng: 60 : 20 = 3; 15 × 3 = 45 → Phải tăng thương thành 4 (15 ×4=60)* * *→ 60 chia 15 được 4, viết 4;* * *4 nhân 5 bằng 20; 20 trừ 20 bằng 0, viết 0, nhớ 2;* * *4 nhân 1 bằng 4, thêm 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.* * *3,6:15=0,24* * ***Ở bài đặt tính rồi tính với phép chia số thập phân cho số tự nhiên, cần lưu ý điều gì?*** * *Thứ tự thực hiện phép chia: Chia phần nguyên → Viết dấu phẩy → Chia phần thập phân.* * ***Muốn chia số thập phân cho số tự nhiên ta làm sao?*** * *Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:*   *Đặt tính và tính như chia hai số tự nhiên.*  *Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.*  *Viết dấu phẩy vào bên phải thương đã tìm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục chia.*  *Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.*  ***Lưu ý:*** *Nếu phép chia còn dư, ta có thể viết thêm chữ số 0 vào bên phải số dư rồi tiếp tục chia.*   * GV chỉ vào phép tính hàng dọc yêu cầu HS nói cách tính. | HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, thực hiện phép tính.   * Đại diện 1 nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe (HS thực hiện bảng con).      * *Thứ tự thực hiện phép chia: Chia phần nguyên → Viết dấu phẩy → Chia phần thập phân.* * *Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:*   *Đặt tính và tính như chia hai số tự nhiên.*  *Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.*  *Viết dấu phẩy vào bên phải thương đã tìm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục chia.*  *Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.*   * HS quan sát GV chỉ vào phép tính hàng dọc và nói cách tính. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (10 phút)** | |
| 🏶 **THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được đặt tính rồi tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc lần lượt từng phép nhân yêu cầu HS thực hiện vào bảng con. * Khi sửa bài, yêu cầu HS nói cách làm. * Lưu ý: Dấu phẩy ở thương đặt đúng vào vị trí thích hợp. | S nghe GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi thực hiện vào bảng con.  ***Lời giải chi tiết***     * Khi sửa bài, HS nói cách làm. |
| **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| 🏶 **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, giải bài toán. * GV mời đại diện 1 nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS xác định bài toán cho biết gì, hỏi gì. * HS làm việc nhóm đôi, giải bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Trung bình mỗi con gà cân nặng số kg là:*  *5,25 : 3 = 1,75 (kg)*  *Vậy trung bình mỗi con gà cân nặng 1,75 kg*   * Đại diện 1 nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV NX tiết học dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 3:**

**Tri ân thầy cô – Kết nối bạn bè - Tuần 12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Xử lý được các tình huống về những vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô và bạn bè.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:** SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát hoặc vận động theo nhạc  - HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 8. Đề xuất cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ thầy cô và bạn bè**  **★ Mục tiêu:** HS đề xuất được cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô và bạn bè.  **★ Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 8 SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 34 và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ hay chưa.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, mỗi HS tự chọn và ghi ra 1 vấn đề đã xảy ra trong quan hệ của em với thầy cô hoặc bạn bè và mô tả về vấn đề đó theo gợi ý:  *+ Vấn đề của em với thầy cô hoặc bạn bè là gì?*  *+ Chuyện gì đã xảy ra khi đó?*  - GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc cá nhân, viết cách giải quyết vấn đề của mỗi em theo gợi ý:  *+ Nói lời xin lỗi trực tiếp ngay sau khi xảy ra vấn đề*  *+ Nhờ sự hỗ trợ của người khác.*  - GV cho HS trao đổi nhóm đôi, chia sẻ về vấn đề mình đã chọn và cách giải quyết vấn đề của bản thân.  - GV gọi 3-4 HS trình bày vấn đề và cách giải quyết vấn đề của em trước lớp.  - GV gọi các HS khác góp ý về cách giải quyết vấn đề của bạn.  - GV nhận xét, tổng hợp những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô và bạn bè mà HS đã trình bày. | - HS đọc nhiệm vụ.  - HS làm việc cá nhân, tự chọn và ghi ra 1 vấn đề đã xảy ra trong quan hệ với thầy cô hoặc bạn bè và mô tả về vấn đề đó theo gợi ý của GV  - HS tiếp tục làm việc cá nhân, viết cách giải quyết vấn đề theo gợi ý của GV.  - HS trao đổi nhóm đôi, chia sẻ về vấn đề mình đã chọn và cách giải quyết vấn đề của bản thân.  - 3-4 HS trình bày vấn đề và cách giải quyết vấn đề của em trước lớp.  - HS khác góp ý về cách giải quyết vấn đề của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 9. Xử lí tình huống nảy sinh trong quan hệ với thầy cô và bạn bè**  **★ Mục tiêu:** HS xử lí được 1 số vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô qua các tình huống giả định.  **★ Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 9 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 34 và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4-6 HS, thảo luận và xây dựng 1 tình huống thường xảy ra trong quan hệ với thầy cô và bạn bè.  + Hướng dẫn HS chọn tình huống về thầy cô hoặc bạn bè.  + Đặt các câu hỏi gợi ý cho HS: *Tình huống diễn ra ở đâu? Khi nào? Có những ai? Chuyện gì đã xảy ra?*  - GV cung cấp giấy khổ lớn để HS viết hoặc vẽ tranh mô tả tình huống.  - GV cho các nhóm dán giấy khổ lớn (viết/vẽ các tình huống) xung quanh lớp và gọi các nhóm chia sẻ về tình huống nhóm vừa xây dựng trước lớp.  - GV cho HS di chuyển quanh lớp, đánh dấu sao (\*) vào tình huống mà HS thích nhất và tình huống có nhiều sao nhất sẽ được lựa chọn để HS thảo luận và xử lý.  - GV gọi 1 nhóm bất kì sắm vai xử lí tình huống.  - GV gọi 2-3 HS nhận xét, góp ý về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - GV gọi 1 nhóm khác xử lí lại tình huống. GV lưu ý HS về thái độ, biểu cảm khuôn mặt khi sắm vai xử lí tình huống  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS đọc nhiệm vụ.  - HS hoạt động nhóm thảo luận và xây dựng 1 tình huống thường xảy ra trong quan hệ với thầy cô và bạn bè theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ về tình huống nhóm vừa xây dựng trước lớp.  - HS di chuyển quanh lớp, đánh dấu sao (\*) vào tình huống mà HS thích nhất và thảo luận và xử lý.  - HS sắm vai xử lí tình huống.  - HS nhận xét, góp ý về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - HS nhóm khác xử lí lại tình huống.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết tiết trải nghiệm**  – GV nhận xét, tổng kết hoạt động, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiếng việt**

**Đọc: Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nói được 2 – 3 câu về hoạt động quen thuộc của người dân ở địa phương em vào buổi sáng.
* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Cảnh vật của Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng thật đẹp, đầy sức sống.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình yêu, niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của thành phố mang tên Bác.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Tranh, ảnh, video clip về hoạt động làm muối, cánh đồng muối; một vài mẫu muối biển ở dạng hạt và tinh thể (nếu có).Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Vào dịp tháng Ba” đến “nở hoa trong đêm”.

**🏶 Học sinh:** Trang thông tin, tranh, ảnh, video clip, sản phẩm của 1 làng nghề đã tìm hiểu (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS trưng bày tranh, ảnh hoặc video clip về hoạt động quen thuộc của người dân ở địa phương em vào buổi sáng theo kĩ thuật *Phòng tranh.* * GV mời 2 – 3 HS nói về hoạt động quen thuộc của người dân ở địa phương em vào buổi sáng trước lớp.   Vẽ Tranh Đồng Quê Đơn Giản Mà Đẹp, Cực Dễ Vẽ Cho Lớp 6   * GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc. * GV giới thiệu bài:  *Bài đọc ngày hôm nay sẽ mang đến một bức tranh tươi sáng và sống động về khoảnh khắc bình minh của thành phố. Tác giả khắc họa cảnh sắc huyền ảo của buổi sáng, từ ánh sáng rạng đông chiếu rọi lên những tòa nhà cao tầng cho đến không khí nhộn nhịp của đường phố khi hoạt động bắt đầu diễn ra. Sự chuyển mình của thiên nhiên và nhịp sống tất bật của con người được miêu tả tinh tế, tạo nên hình ảnh đẹp đẽ, làm nổi bật vẻ đẹp của Thành phố Hồ Chí Minh vào một ngày mới. Nào, chúng ta hãy cùng đến với bài đọc* ***Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh*** *để cùng cảm nhận nhé.* | * HS trưng bày tranh, ảnh hoặc video clip về hoạt động quen thuộc của người dân ở địa phương em vào buổi sáng theo kĩ thuật *Phòng tranh.* * 2 – 3 HS nói về hoạt động quen thuộc của người dân ở địa phương em vào buổi sáng trước lớp.   ***Gợi ý:***  *Sáng nào cũng vậy, khi ông mặt trời mới ló ra đằng đông thì cũng là lúc trên đường làng lại nhộn nhịp tiếng nói cười, tiếng bước chân vội vã của các bác nông dân đi ruộng, tiếng gọi nhau í ới của các bà đi chợ và tiếng nô đùa của lũ trẻ con đi học. Từng đoàn người kéo nhau ra đồng, vừa đi họ vừa kể chuyện, nói cười rất vui vẻ, trên khuôn mặt ai cũng tràn đầy hạnh phúc.*   * HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| **Đọc (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *rạng đông; muôn vàn; nườm nượp;...* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Mặt trời chưa xuất hiện/ nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng/ đã tràn lan khắp không gian/ như thoa phấn/ trên những toà nhà cao tầng của thành phố,/ khiến chúng trở nên nguy nga,/ đậm nét.//;* * *Những chiếc xe tải nhỏ,/ xe lam,/ xích lô máy/ nườm nượp chở hàng hoá/ và thực phẩm/ từ những vùng ngoại ô/ về các chợ Bến Thành,/ Cầu Muối,…/ đánh thức cả thành phố dậy/ bởi những tiếng máy nổ giòn.//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “mềm mại”. * **Đoạn 2:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *xe lam* (xe có ba bánh, chạy bằng động cơ giống ô tô, nhưng nhỏ hơn, dùng để chở người, chở hàng);… * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** (13 phút)  **★ Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Cảnh vật của Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng thật đẹp, đầy sức sống.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình yêu, niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của thành phố mang tên Bác.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Thảo luận nhóm đôi)** ***Sự thay đổi của thành phố trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông được tả bằng những hình ảnh nào?***  Bình minh, hoàng hôn khắp nẻo Sài Gòn - iVIVU.com  **Câu 2.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Em thích hình ảnh so sánh nào trong đoạn văn thứ hai? Vì sao?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Những hình ảnh, âm thanh được nhắc đến ở đoạn văn thứ ba giúp em cảm nhận điều gì về Thành phố Hồ Chí Minh?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Hai câu văn cuối bài thể hiện tình cảm gì của tác giả với Thành phố Hồ Chí Minh?***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *🡺Gợi ý:*  *Sự thay đổi của thành phố trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông được tả bằng những hình ảnh:*   * *Những toà nhà cao tầng như được thoa phấn bởi tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng tràn lan khắp không gian, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét.* * *Những vùng cây xanh oà tươi trong nắng sớm.* * *Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt.*   🡺Gợi ý: HS trả lời theo cảm nhận cá nhân.  *VD: Em thích hình ảnh ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình Thành phố có vẻ như bị hạ thấp và kéo gần lại, vì nó miêu tả chuyển động của thời gian (mặt trời) một cách thú vị,…*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Vẻ đẹp của Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD: Thành phố vào buổi sáng rất nhộn nhịp và huyên náo: Không gian ngập tràn tiếng máy nổ giòn của những chiếc xe tải nhỏ, xe lam, xích lô máy nườm nượp chở hàng hoá và thực phẩm từ những vùng ngoại ô về các chợ Bến Thành, Cầu Muối,…*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Những âm thanh huyên náo ở Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, *VD: Hai câu văn cuối bài thể hiện tình yêu tha thiết và niềm tự hào về Thành phố Hồ Chí Minh của tác giả.*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (7 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, thể hiện giọng đọc phù hợp với từng nhân vật. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ/ loãng đi rất nhanh/ và thưa thớt tắt.// Ba ngọn đèn đỏ/ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình Thành phố/ có vẻ như bị hạ thấp/ và kéo gần lại.// Mặt trời dâng chầm chậm,/ lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.//*  *Đường phố bắt đầu hoạt động/ và huyên náo.// Những chiếc xe tải nhỏ,/ xe lam,/ xích lô máy/ nườm nượp chở hàng hoá/ và thực phẩm/ từ những vùng ngoại ô/ về các chợ Bến Thành,/ Cầu Muối,…/ đánh thức cả thành phố dậy/ bởi những tiếng máy nổ giòn.//*  *Thành phố mình đẹp quá!// Đẹp quá đi!//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc   ***Gợi ý:***  *Đọc toàn bài đọc với giọng thong thả, tươi vui, câu cuối đọc với giọng tự hào.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của cảnh, gợi tả âm thanh,...*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV NX tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Thứ Sáu, ngày 22 tháng 11 năm 2024***

**Toán**

**Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên**

**Mà thương là một số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương là một số thập phân.
* Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:** Bảng con. Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn*   *Cách chơi:*  *Chơi 3 lượt, mỗi lượt có 3-4 bạn lên thi đặt tính rồi tính, các bạn còn lại làm trong nháp, nhận xét, bình chọn bạn làm đúng và nhanh nhất.*   * *0,36 : 9* * *85,2 : 68* * *5,28 : 4* * GV yêu cầu HS quan sát GV treo tranh và nêu tình huống.      * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * ***Chia đều 6kg bột thành 4 phần, mỗi phần được 1,5 kg. Qua đó, ta có phép tính gì?*** * ***Làm cách nào để biết 6 : 4 = 1,5*** * GV giới thiệu bài: *Để biết được tại sao 6 : 4 = 1,5, ta sẽ tìm hiểu bài học hôm nay: chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên, thương tìm được là một số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn* * HS quan sát GV treo tranh và nêu tình huống. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *6 : 4 = 1,5* * *(HS trả lời theo quan điểm cá nhân)* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **Ví dụ 1: Phép chia 6 : 4 = ?**  **★ Mục tiêu:** HS biết cách thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương là một số thập phân thông qua ví dụ 6 : 4 = ?  **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu vấn đề: 6 : 4 = ? * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện phép chia. * GV mời đại diện vài nhóm trình bày (GV chọn các nhóm có cách thực hiện khác nhau.) * GV hệ thống lại cách làm như SGK → Cả lớp làm lại (bảng con) theo hướng dẫn của GV.   ***Đặt tính:*** *Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Tính (từ trái sang phải):***   * *6 chia 4 được 1, viết 1;* * *1 nhân 4 bằng 4; 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.* * *Viết dấu phẩy vào thương vừa tìm được (bên phải số 1),* * *viết thêm 0 vào bên phải 2, được 20.* * *20 chia 4 được 5, viết 5;* * *5 nhân 4 bằng 20; 20 trừ 20 bằng 0, viết 0.* * *6:4=1,5* * GV yêu cầu HS thử lại (1,5 ×4=6). | * HS nghe GV nêu vấn đề: 6 : 4 = ? * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện phép chia. * Đại diện vài nhóm trình bày. * Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV hệ thống lại cách làm như SGK → Cả lớp làm lại (bảng con) theo hướng dẫn của GV. * HS thử lại (1,5 ×4=6). |
| **Ví dụ 2: Phép chia 29 :25 =?**  **★ Mục tiêu:** HS biết cách thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương là một số thập phân thông qua ví dụ 29 :25 =?  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, thực hiện phép tính. * GV mời vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV hệ thống lại cách tính:   ***Đặt tính:*** *Viết số bị chia bên trái,*  ***Tính (từ trái sang phải):***   * *29 chia 25 được 1, viết 1;* * *1 nhân 25 bằng 25; 29 trừ 25 bằng 4, viết 4.* * *Viết dấu phẩy vào thương vừa tìm được (bên phải số 1),* * *viết thêm 0 vào bên phải 4, được 40.* * *40 chia 25 được 1, viết 1;* * *1 nhân 5 bằng 5; 10 trừ 5 bằng 5, viết 5 nhớ 1;* * *1 nhân 2 bằng 2, thêm 1 bằng 3; 4 trừ 3 bằng 1, viết 1.* * *Viết thêm 0 vào bên phải 15, được 150; 150 chia 25* * *→ Ước lượng: 150 : 30 = 5; 25 5 = 125 → Phải tăng thương thành 6 (25 6 = 150)* * *→ 150 chia 25 được 6, viết 6;* * *6 nhân 5 bằng 30; 30 trừ 30 bằng 0, viết 0, nhớ 3;* * *6 nhân 2 bằng 12, thêm 3 bằng 15; 15 trừ 15 bằng 0, viết 0.* * *29:25 = 1,16* * GV yêu cầu HS thử lại: 1,16 × 25 = 29. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * ***Ở bài đặt tính rồi tính với phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương là một số thập phân, cần lưu ý điều gì?*** * ***Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư, muốn chia tiếp ta làm sao?***   ***Lưu ý:*** *Chia số tự nhiên còn dư → Ta có thể viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số dư rồi tiếp tục chia và cứ như thế.* | * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, thực hiện phép tính. * Vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV hệ thống lại cách tính * HS thử lại: 1,16 × 25 = 29. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Khi chia còn dư → Viết dấu phẩy vào bên phải thương → Viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số dư → Chia tiếp.* * *Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư, muốn chia tiếp ta làm như sau:*   *• Viết dấu phẩy vào bên phải thương.*  *• Viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số dư rồi chia tiếp.*  *• Nếu còn dư nữa, ta lại viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số dư rồi chia tiếp.* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (12 phút)** | |
| 🏶 **THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được đặt tính rồi tính  **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc lần lượt từng phép nhân yêu cầu HS thực hiện vào bảng con. * Khi sửa bài, yêu cầu HS nói cách làm. * Lưu ý: Dấu phẩy ở thương đặt đúng vào vị trí thích hợp. | HS nghe GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi thực hiện vào bảng con.  ***Lời giải chi tiết***     * Khi sửa bài, HS nói cách làm. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được viết phân số dưới dạng số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * Đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.   ***Lời giải chi tiết***     * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (8 phút)** | |
| **🏶 LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đơn giản.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân. * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính.   *Ví dụ: 4 cái bánh: 1 kg*  *6 cái bánh: .. kg*  *Đây là bài toán liên quan đến rút về đơn vị.*  *• Bước 1: Rút về đơn vị → Tính khối lượng bột dùng để làm 1 cái bánh;*  *• Bước 2: Tính khối lượng bột dùng để làm 4 cái bánh.* | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân.   ***Lời giải chi tiết***  *1:4 = 0,25*  *Làm một cái bánh hết 0,25 kg bột.*  *0,25 6 = 1,5*  *Làm 6 cái bánh như thế hết 1,5 kg bột.*   * Khi sửa bài, HS giải thích cách chọn phép tính. |
| **Tổng kết**  GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiếng việt**

**Nói và nghe: Thảo luận theo chủ đề Ý nghĩa của sự chia sẻ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Thảo luận được theo chủ đề Ý nghĩa của sự chia sẻ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**🏶 Giáo viên:** Phiếu bài tập.

**🏶 Học sinh:** Bút, thước, gôm,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS xem video *Mô hình cơm treo – VTV1* tại [link này](https://www.youtube.com/watch?v=PwSz4Hxyj0Q). * GV giới thiệu bài: *Sự chia sẻ giúp mọi người kết nối với nhau. Khi chúng ta chia sẻ, từ những điều nhỏ bé như kiến thức, cảm xúc đến tài sản vật chất, chúng ta không chỉ mang lại niềm vui cho người khác mà còn cảm nhận được sự ấm áp và ý nghĩa của cuộc sống. Sự chia sẻ còn góp phần xây dựng cộng đồng vững mạnh, thúc đẩy tinh thần hợp tác và phát triển bền vững. Qua đó, nó giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo ra một môi trường sống tích cực hơn. Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nói về chủ đề* ***Ý nghĩa của sự chia sẻ.*** | * HS xem video *Mô hình cơm treo.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Trao đổi về những việc làm thể hiện sự chia sẻ (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Trao đổi được về nội dung tranh. * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác; kĩ năng nói đơn thoại, nói thành bài. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và quan sát tranh. * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ, trả lời các câu hỏi. * GV tổ chức cho HS chia sẻ theo suy nghĩ, cảm nhận riêng về việc làm của người trong tranh. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và quan sát tranh. * HS trao đổi trong nhóm nhỏ, trả lời các câu hỏi.   ***Gợi ý:***  ***+ Tranh 1:***  *a. Trong bức tranh có bạn nhỏ đang đứng sau quầy và trao các tô thức ăn cho một người phụ nữ. Trên quầy có bảng hiệu ghi “Bếp ăn 0 đồng”, điều này cho thấy các bữa ăn được phát miễn phí.*  *b. Hành động trong tranh có ý nghĩa nhân văn cao cả, giúp đỡ những người khó khăn, người nghèo không có khả năng mua thức ăn, mang lại sự sẻ chia và giúp đỡ trong cộng đồng.*  *c. Việc làm này thể hiện lòng tốt và tinh thần nhân đạo. Đây là một hành động ý nghĩa, giúp đỡ những người cần hỗ trợ mà không mong đợi nhận lại lợi ích gì. Nó cho thấy sự đoàn kết và tình người, khuyến khích lòng nhân ái và sự quan tâm đến người khác trong xã hội.*  ***+ Tranh 2:***  *a. Trong bức tranh, có ba bạn nhỏ thăm hỏi và trò chuyện với một cụ già neo đơn. Các bạn còn mang theo quà để tặng cụ.*  *b. Hành động thăm hỏi và tặng quà người già neo đơn là biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc đối với những người lớn tuổi, đặc biệt là những người sống một mình và thiếu thốn tình cảm. Việc làm này mang lại niềm vui và sự an ủi cho người già, giúp họ cảm thấy bớt cô đơn và được yêu thương.*  *c. Em thấy việc làm của các bạn thể hiện tình cảm trân trọng đối với người lớn tuổi. Đây là một hành động đẹp, thể hiện tinh thần đạo lý "uống nước nhớ nguồn" và lòng biết ơn đối với thế hệ đi trước. Sự quan tâm này không chỉ làm cho cụ già cảm thấy ấm áp mà còn truyền tải thông điệp tích cực về tinh thần đoàn kết và yêu thương trong cộng đồng.*  *+* ***Tranh 3:***  *a. Trong tranh, bạn nhỏ cùng thầy giáo đang thực hiện quyên góp sách vở.*  *b. Hành động quyên góp sách vở mang ý nghĩa giúp đỡ những người khó khăn, đặc biệt là những học sinh không có điều kiện để mua sách vở. Việc làm này không chỉ giúp những người thiếu thốn có được tài liệu học tập mà còn lan tỏa tinh thần chia sẻ và tương trợ trong cộng đồng.*  *c. Em nhận thấy đây là một hành động rất ý nghĩa và đáng được khuyến khích. Việc quyên góp sách vở không chỉ góp phần giảm bớt gánh nặng cho những người gặp khó khăn mà còn thể hiện là một cách thiết thực để lan tỏa lòng nhân ái và khuyến khích nhiều người cùng chung tay giúp đỡ những hoàn cảnh kém may mắn.*   * HS chia sẻ theo suy nghĩ, cảm nhận riêng về việc làm của những người trong tranh * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Thảo luận theo chủ đề (20 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Thảo luận được theo chủ đề. * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác; kĩ năng nói đơn thoại, nói thành bài kết hợp sử dụng phương tiện hỗ trợ. * Phát triển kĩ năng kiểm soát tốc độ, âm lượng nói và sử dụng hiệu quả các yếu tố phi ngôn ngữ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý. * GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm nhỏ theo hình thức toạ đàm ***Tiếng nói trẻ thơ.*** * Lưu ý: Có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị.) * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý. * HS thảo luận trong nhóm nhỏ theo hình thức toạ đàm ***Tiếng nói trẻ thơ.*** * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| ***Gợi ý:***  *Nhận định "Cuộc sống sẽ có ý nghĩa hơn khi mỗi người biết chia sẻ" là hoàn toàn đúng, nó thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Bởi vì:*  ***Chia sẻ làm tăng giá trị của cuộc sống:*** *Khi chúng ta chia sẻ những gì mình có, dù là vật chất hay tinh thần, cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn vì chúng ta không chỉ sống cho riêng mình mà còn mang lại hạnh phúc cho người khác. Điều này khiến chúng ta cảm nhận rằng: mình sống có ích, có giá trị.*  ***Chia sẻ giúp lan tỏa lòng nhân ái và tình yêu thương:*** *Lòng nhân ái và tình yêu thương không chỉ giúp những người nhận được sự giúp đỡ mà còn truyền cảm hứng cho nhiều người khác, tạo nên hiệu ứng lan tỏa. Mỗi hành động chia sẻ, dù nhỏ, đều có thể tạo ra sự thay đổi tích cực trong xã hội.*  ***Chia sẻ giúp cải thiện đời sống tinh thần:*** *Việc biết chia sẻ mang lại niềm vui và hạnh phúc cho chính người cho đi. Khi giúp đỡ người khác, chúng ta không chỉ cảm thấy tự hào mà còn trải nghiệm cảm giác được sống có ích. Điều này giúp cải thiện tinh thần, làm giảm căng thẳng và lo âu, và giúp con người cảm thấy thăng hoa hơn trong cuộc sống.*  ***Chia sẻ tạo ra sự cân bằng và công bằng trong xã hội:*** *Không phải ai cũng may mắn có được mọi thứ trong cuộc sống. Một số người gặp khó khăn về tài chính, sức khỏe hoặc tinh thần. Khi chúng ta chia sẻ tài nguyên, cơ hội, hoặc tình cảm, chúng ta giúp những người yếu thế có cơ hội phát triển và tiến lên. Điều này không chỉ góp phần làm xã hội trở nên công bằng hơn mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của toàn bộ cộng đồng.*  ***Chia sẻ giúp xây dựng mối quan hệ vững chắc:*** *Một trong những lợi ích lớn của chia sẻ là nó giúp xây dựng mối quan hệ tốt đẹp hơn giữa con người với con người. Khi chúng ta chia sẻ, chúng ta tạo ra sự gắn kết, lòng tin và mối quan hệ vững chắc.*  *Tóm lại, cuộc sống sẽ trở nên trọn vẹn và ý nghĩa hơn khi mỗi người biết chia sẻ. Sự chia sẻ không chỉ mang lại lợi ích cho người khác mà còn tạo ra niềm vui, sự hài lòng cho chính bản thân và góp phần xây dựng một xã hội văn minh, nhân ái.* | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV NX tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Thứ Bảy, ngày 23 tháng 11 năm 2024***

**Khoa học**

**Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.

– Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

– Vận dụng được kiến thức về nguồn năng lượng mặt trời để tự làm bếp mặt trời.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tiến hành thu thập thông tin, thảo luận.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: dự đoán, thực hiện làm bếp mặt trời vận dụng vào đời sống.

**3. Phẩm chất:**

– Trách nhiệm: Cẩn thận, tuân thủ các quy định về an toàn trong làm thí nghiệm tìm hiểu việc sử dụng năng lượng mặt trời.

– Trung thực trong tiến hành và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về các dạng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy và ứng dụng trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 11.

– SGK trang 44.

– Lốp xe ô tô hoặc xe máy đã qua sử dụng; tấm kính trắng, có kích thước lớn hơn lốp xe; bát nước; nhiệt kế (mỗi nhóm).

– Video ghi lại quá trình thực hiện thí nghiệm.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

– Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

– Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống hằng ngày.  **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS xem video clip về bếp sử dụng năng lượng mặt trời [tại link này.](https://www.youtube.com/watch?v=W5RLrIOCgZA) * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.* | * HS xem video clip về bếp sử dụng năng lượng mặt trời [tại link này.](https://www.youtube.com/watch?v=W5RLrIOCgZA) * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. VẬN DỤNG: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Thí nghiệm: “Làm bếp mặt trời”**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức về năng lượng mặt trời để tự làm bếp mặt trời.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu các nhóm trình chiếu quá trình thực hiện thí nghiệm “Làm bếp mặt trời” tại nhà. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:   *+ Nhiệt độ của bát nước đã thay đổi như thế nào?*  *+ Yếu tố nào đã làm cho nhiệt độ của bát nước thay đổi?*   * GV mời hai nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. * GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét chung. * GV yêu cầu HS đọc nội dung ở mục Em tìm hiểu thêm (SGK trang 44) để có thêm kiến thức về các nguồn năng lượng tái tạo có ở nước ta và vai trò của các nguồn năng lượng tái tạo này. * GV gợi ý và dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá trong bài * *Một loại năng lượng mà chúng ta nhận được từ mặt trời. Chúng ta có thể dùng nó để tạo ra điện hoặc làm nóng nước.* * *Chúng ta dùng loại năng lượng này để tạo ra điện bằng tua-bin gió.* * *Năng lượng này được tạo thành từ sức mạnh của nước khi nó chảy qua sông, suối, hoặc từ trên cao xuống. Chúng ta dùng nó để quay tua-bin trong các nhà máy thủy điện, từ đó tạo ra điện.* | * Các nhóm lần lượt trình chiếu quá trình thực hiện thí nghiệm. * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.   ***Gợi ý:***  *+ Nhiệt độ của bát nước tăng.*  *+ Năng lượng mặt trời làm cho nhiệt độ của bát nước tăng.*   * Đại diện hai nhóm trình bày. * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). * HS lắng nghe. * HS đọc nội dung ở mục Em tìm hiểu thêm (SGK trang 44). * HS nêu được các từ khoá trong bài: * ***Năng lượng mặt trời*** * ***Năng lượng gió*** * ***Năng lượng nước chảy.*** |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV yêu cầu các nhóm về nhà làm bộ sưu tập hình ảnh về các dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng được gia đình các em hoặc người dân đang sử dụng. | * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiếng việt**

**Viết: Luyện tập tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Tìm được ý, lập được dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.
* Chia sẻ được với người thân những điều em ấn tượng về một tỉnh hoặc thành phố mà em biết.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong HĐ nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**🏶 Giáo viên:** Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:** Bút, thước, gôm,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ luyện tập tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo.* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu đề bài và xác định câu chuyện (03 phút)**  ★ **Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng phân tích yêu cầu của đề bài. * Hiểu và xác định đúng yêu cầu trọng tâm của đề bài.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài: * ***Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?*** * ***Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?*** * ***Em cần lưu ý gì khi kể lại câu chuyện?*** * GV mời 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài. * GV nhận xét. | * HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài: * *Kể chuyện.* * *Một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích.* * *Gợi ý: Thêm vào câu chuyện những chi tiết sáng tạo.* * 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm ý cho bài văn (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Chọn được một sự việc, xác định được những chi tiết muốn thêm vào để câu chuyện sinh động hơn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để kể tên câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu b và c, khuyến khích HS ghi chép dưới dạng sơ đồ đơn giản. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để kể tên câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích. (Gợi ý: *Tích Chu; Sự tích hoa mào gà;…)* * HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu b và c, ghi chép dưới dạng sơ đồ đơn giản.   ***Gợi ý:***  ***a. Các sự việc chính của câu chuyện "Cóc kiện trời":***  ***Trời không mưa:*** *Trái Đất gặp hạn hán, cây cối, muông thú đều chết khô vì thiếu nước.*  ***Cóc quyết định lên trời kiện:*** *Cóc nhận thấy tình hình nghiêm trọng nên quyết định dẫn đầu đoàn gồm nhiều loài vật khác lên thiên đình kiện trời.*  ***Các loài vật tham gia:*** *Cóc dẫn theo cua, ong, gấu, và cọp để trợ giúp trong việc đối phó với thiên đình.*  ***Gặp Ngọc Hoàng:*** *Cóc đến gặp Ngọc Hoàng và cảnh báo về hậu quả nếu trời không làm mưa.*  ***Ngọc Hoàng chấp nhận:*** *Sau khi bị đe dọa bởi sự đoàn kết của các loài vật, Ngọc Hoàng đồng ý cho mưa xuống để cứu vãn muôn loài.*  ***b. Chọn sự việc, xác định những chi tiết em muốn thêm vào để câu chuyện sinh động hơn:*** *Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật cóc sau khi “thắng kiện”*  *Sau khi thắng kiện Trời, tôi cảm thấy tự hào và hạnh phúc vì những gì mình và các bạn đã làm được. Dù nhỏ bé, tôi đã không ngần ngại đứng lên để đòi công lý cho muôn loài. Tôi hiểu rằng nếu không hành động, sự sống trên Trái Đất sẽ dần tàn lụi dưới cái hạn hán khắc nghiệt.*  *Tôi từng lo sợ, bởi Trời là bậc quyền lực tối cao, nhưng với lòng quyết tâm và sự đồng lòng của các bạn như cọp, gấu, ong và cua, chúng tôi đã vượt qua mọi trở ngại. Điều này cho tôi thấy rằng không cần phải lớn lao, chỉ cần có dũng cảm và sự đoàn kết, chúng ta có thể thay đổi mọi thứ, dù là những điều tưởng chừng như không thể.*  *Khi Trời đồng ý làm mưa, tôi không chỉ vui mừng vì đã giành được thắng lợi, mà còn nhận ra sức mạnh của lòng kiên trì và tinh thần đoàn kết. Qua thử thách này, tôi hiểu rằng bất kỳ ai, dù nhỏ bé, đều có quyền lên tiếng khi gặp bất công. Và nếu chúng ta cùng nhau đứng lên, chúng ta có thể mang lại những thay đổi tích cực cho cuộc sống.*  *Tôi sẽ không bao giờ quên bài học này và hy vọng rằng các loài khác cũng sẽ học được rằng mỗi tiếng nói đều có giá trị, chỉ cần chúng ta dám lên tiếng và dám hành động.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Lập dàn ý cho bài văn (15 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng lập dàn ý. * Lập được dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo. * Nhận xét được sản phẩm của mình và tự điều chỉnh.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc gợi ý. * GV yêu cầu HS dựa vào kết quả BT 1 và các gợi ý, làm bài vào VBT hoặc vở nháp, GV lưu ý HS chọn lọc, sắp xếp ý và ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ, hình ảnh, có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy. * GV yêu cầu HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2 đọc gợi ý. * HS dựa vào kết quả BT 1 và các gợi ý, làm bài vào VBT hoặc vở nháp.   *Gợi ý:*  *+ Mở bài: Giới thiệu câu chuyện:*  *• Tên truyện.*  *• Nhân vật.*  *• …*  *+ Thân bài: Ghi lại các sự việc chính ở phần diễn biến của câu chuyện. Chọn một sự việc, ghi chép cụ thể những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.*  *+ Kết bài: Nêu kết thúc của câu chuyện; bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung câu chuyện.*   * HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập. * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| ***Tham khảo***  *Câu chuyện: Cóc kiện trời*  ***I. Mở bài:***  *Giới thiệu câu chuyện*  *Tên truyện: Cóc kiện trời.*  *Nhân vật: Đội của cóc: cóc, cua, gấu, cọp, ong, cáo. Đội của Nhà Trời: Trời, gà, chó, thần Sét.*  ***II. Thân bài:*** *các sự việc chính:*  *Trời không mưa.*  *Cóc quyết định lên trời kiện.*  *Cóc gặp những người bạn đồng hành.*  *Gặp Ngọc Hoàng, những trận chiến đối đầu của hai bên.*  *Ngọc Hoàng chấp nhận yêu cầu của cóc.*  ***III. Kết bài:*** *Cảm nghĩ của nhân vật cóc: cảm thấy tự hào và hạnh phúc vì những gì mình và các bạn đã làm được.* | |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Chia sẻ được với người thân những điều em ấn tượng về một tỉnh hoặc thành phố mà em biết dựa vào hướng dẫn của GV.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động ở nhà. * GV nhận xét, tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ với người thân những điều em ấn tượng về một tỉnh hoặc thành phố mà em biết.* * HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà:   *+ Sưu tầm tranh, ảnh về tỉnh hoặc thành phố.*  *+ Tìm thêm thông tin về tỉnh hoặc thành phố.*  *+ Chia sẻ với người thân. (Gợi ý: Cảnh vật, con người,…)*  *+ …*   * HS và GV nhận xét, tổng kết bài học. |
| ***Gợi ý thông tin GV tham khảo***  *An Giang, một tỉnh nằm ở vùng Tây Nam Bộ của Việt Nam, nổi tiếng với cảnh vật thiên nhiên hùng vĩ và văn hóa độc đáo của con người nơi đây. Dưới đây là một số điều ấn tượng về cảnh vật và con người ở An Giang:*  ***1. Cảnh vật thiên nhiên***  ***Núi Cấm:*** *Được mệnh danh là "nóc nhà của miền Tây", núi Cấm cao khoảng 705 mét, là điểm đến lý tưởng cho những ai yêu thích trekking và khám phá thiên nhiên. Từ đỉnh núi, bạn có thể ngắm toàn cảnh vùng đồng bằng sông Cửu Long tuyệt đẹp.*  ***Rừng tràm Trà Sư:*** *Đây là một trong những khu rừng ngập nước nổi tiếng nhất ở An Giang. Du khách có thể ngồi thuyền len lỏi qua những rặng tràm xanh mát, lắng nghe tiếng chim hót và ngắm các loài động vật hoang dã. Đặc biệt, vào mùa nước nổi, nơi đây trở thành một bức tranh thiên nhiên thơ mộng, đầy màu sắc.*  ***Hồ Ô Thum:*** *Địa điểm này nổi tiếng với khung cảnh hồ nước yên bình và các món ăn ngon từ cá lóc nướng trui. Hồ Ô Thum nằm dưới chân núi Cấm, tạo nên không gian thư giãn giữa thiên nhiên hoang sơ.*  ***Cánh đồng Tà Pạ****: Nằm gần thị trấn Tri Tôn, cánh đồng Tà Pạ nổi tiếng với vẻ đẹp của những cánh đồng lúa bát ngát nằm xen kẽ với các ngọn đồi và núi đá vôi. Đây là một trong những cảnh quan tuyệt đẹp của An Giang, thu hút đông đảo khách du lịch và nhiếp ảnh gia.*  ***2. Con người An Giang***  ***Sự đa dạng văn hóa:*** *An Giang là nơi giao thoa của nhiều dân tộc khác nhau như Kinh, Khmer, Chăm và Hoa, tạo nên một bức tranh văn hóa đa dạng và phong phú. Người dân An Giang rất hiếu khách và thân thiện. Mỗi dân tộc đều có những phong tục, lễ hội, và văn hóa ẩm thực riêng, góp phần tạo nên sự độc đáo cho vùng đất này.*  ***Tính cách mộc mạc, chân thành:*** *Người An Giang nổi tiếng với tính cách hiền lành, giản dị và chăm chỉ. Họ sống gắn bó với thiên nhiên và luôn giữ gìn những giá trị truyền thống. Đặc biệt, vào mùa nước nổi, người dân địa phương rất sẵn lòng chia sẻ với du khách về cuộc sống và văn hóa của họ.*  ***Lễ hội tôn giáo:*** *An Giang có nhiều lễ hội đặc sắc như Lễ hội vía Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc, một trong những lễ hội tâm linh lớn nhất của miền Tây, thu hút hàng ngàn người đến tham gia mỗi năm. Bên cạnh đó, các lễ hội của người Khmer và Chăm cũng góp phần làm phong phú thêm văn hóa lễ hội của An Giang.*  ***3. Ẩm thực độc đáo***  ***Bún cá Châu Đốc:*** *Món ăn này nổi tiếng khắp miền Tây với hương vị đậm đà, nước dùng thơm ngon từ cá lóc, kết hợp với mắm ruốc và rau sống tươi mát.*  ***Mắm Châu Đốc:*** *Châu Đốc được mệnh danh là "vương quốc mắm", nơi có hàng loạt loại mắm từ cá linh, cá sặc, đến mắm lóc. Mắm ở đây có hương vị đặc trưng và thường được dùng để làm lẩu mắm hay ăn kèm với bún.*  *An Giang không chỉ là vùng đất của thiên nhiên tươi đẹp mà còn là nơi giữ gìn những giá trị văn hóa độc đáo, với những con người hiền hòa, chất phác và ẩm thực đậm chất miền Tây.* | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Lịch sử và địa lí**

**Triều trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

+ Trình bày được công cuộc xây dựng đất nước dưới Triều Trần.

+ Kể được một số câu chuyện về một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần.

***+ Kể*** lại được chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 1288 có sử dụng lược đồ.

***+ Biết sưu*** tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện, nhân vật tiêu biểu Triều Trần.

**2. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt được ý kiến của mình, có tham khảo, trao đổi với các bạn khi kể lại những câu chuyện liên quan đến các nhân vật thời Trần.

**3. Phẩm chất:**

- Lòng yêu nước: có thái độ trân trọng những thành quả lao động của ông cha. Sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*   ***Câu 1:*** *Triệu Đà xâm lược và biến Âu Lạc thành một bộ phận của Nam Việt vào năm nào?*  *A. 179 TCN. B. 178 TCN.*  *C. 177 TCN. D. 176 TCN.*  ***Câu 2:*** *Triều đại phong kiến Phương Bắc đã thay nhau cai trị nước ta trong bao nhiêu năm?*  *A. 1000 năm. C. 2000 năm.*  *B. Hơn 1000 năm. D. Hơn 2000 năm.*  ***Câu 3:*** *Mở đầu cuộc đấu tranh giành độc lập trong thời kì Bắc thuộc là cuộc khởi nghĩa nào?*  *A. Bà Triệu. C. Khúc Thừa Dụ.*  *B. Mai Thúc Loan. D. Hai Bà Trưng.*  ***Câu 4:*** *Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra vào thời gian nào?*  *A. Năm 30. B. Năm 40.*  *C. Năm 50. D. Năm 60.*  ***Câu 5:*** *Chiến thắng nào đã kết thúc hơn một nghìn năm đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc?*  *A. Chiến thắng Như Nguyệt.*  *B. Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang.*  *C. Chiến thắng Bạch Đằng.*  *D. Chiến thắng Đông Bộ Đầu.*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về những cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.* | * HS hát, vận động theo nhạc.      * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu truyện kể về những nhân vật lịch sử tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.**  **★ Mục tiêu:** Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...  **★ Cách thực hiện:**  ***Bước 1.*** Giao nhiệm vụ học tập.   * GV chia nhóm cho HS và yêu cầu mỗi nhóm HS sưu tầm thông tin (GV đã cho HS chuẩn bị trước), kết hợp đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trong SGK để hoàn thành bảng giới thiệu về một cuộc khởi nghĩa – chiến thắng tiêu biểu.   ***Bước 2.*** Thực hiện nhiệm vụ. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.   * GV khuyến khích các em tự do trang trí và thiết kế. Tuy nhiên, cần đảm bảo có đủ các thông tin trên sản phẩm: tên nhóm, tên cuộc khởi nghĩa, người lãnh đạo, thời gian, câu chuyện về cuộc khởi nghĩa, hình ảnh minh hoạ,…   ***Bước 3.*** Báo cáo, thảo luận.   * GV yêu cầu đại diện HS trình bày kết quả.   ***Bước 4.*** Kết luận, nhận định.   * GV nhận xét, giới thiệu bài. | * HS lắng nghe nhiệm vụ. * HS làm việc nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ. * HS đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.   ***Gợi ý:***  *- Câu chuyện về Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa:*  *+ Có hai chị em gái tên là Trưng Trắc, Trưng Nhị giỏi võ nghệ, nuôi ý chí giành lại non sông. Bỗng một ngày chồng bà Trưng Trắc bị Thái thú Tô Định giết hại, Trưng Trắc đã cùng em gái phất cờ khởi nghĩa*  *+ Nghĩa quân đã tập hợp được nhiều tướng lĩnh là phụ nữ, sau đó giành thắng lợi, Trưng Trắc được tôn lên làm vua*  *- Câu chuyện về Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng:*  *+ Sau khi Dương Đình Nghệ - bố vợ của Ngô Quyền bị sát hại, Ngô Quyền đã đưa quân ra Bắc để trị tội kẻ phản nghịch*  *+ Khi nghe tin giặc sắp đến, Ngô Quyền cho người đem cọc lớn vạt nhọn, đầu bịt sắt đóng ngầm tên sông Bạch Đằng, sau đó giả vờ thua và rút chạy để dụ quân giặc vào trận địa*  *+ Khi thuỷ triều rút xuống, ông cho quân phản công khiến thuyền của giặc va vào bãi cọc, bị vỡ và đắm thuyền, quân ta đại thắng.*  *- Qua các câu truyện trên, em đã thấy và học được lòng dũng cảm, mưu trí và tinh thần bất khuất của nhân dân ta, đó là tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập, tự chủ của đất nước sau này.*   * HS lắng nghe |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Công nghệ**

**Sử dụng điện thoại (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được tác dụng của điện thoại.

- Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

- Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 5.

- Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**🏶 Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 26 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.  – Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | – Học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 26, mô tả hình ảnh theo suy nghĩ của cá nhân.  – Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét,  góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác dụng của điện thoại**  **★ Mục tiêu:** Học sinh trình bày được tác dụng của điện thoại.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Phân biệt các loại điện thoại***  – Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh ở SGK trang 27 và cho biết các loại điện thoại có trong hình.  – Giáo viên mời một số học sinh trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  – Giáo viên nhận xét, kết luận.  ***\* Tìm hiểu về tác dụng của điện thoại***  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4, lựa chọn các loại điện thoại có trong hình (SGK trang 27) phù hợp với từng tác dụng của điện thoại, sau đó hoàn thành bảng trong SGK trang 27.  – Giáo viên mời một số đại diện nhóm trình bày trước lớp.  – Giáo viên nhận xét, góp ý (nếu có).  – Giáo viên kết luận: *Điện thoại có nhiều tác dụng như dùng để liên lạc, dùng để giải trí, dùng để truy cập Internet,…* | – Học sinh làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh ở SGK trang 27 và thảo luận về các loại điện thoại có trong hình.  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  ***Gợi ý:***   |  |  | | --- | --- | | ***Hình ảnh*** | ***Loại điện thoại*** | | *Hình a* | *Điện thoại cố định* | | *Hình b* | *Điện thoại di động* | | *Hình c* | *Điện thoại di động*  *thông minh* |   – Học sinh thảo luận nhóm 4 và lựa chọn các loại điện thoại có trong hình (SGK trang 27) phù hợp với từng tác dụng của điện thoại.  – Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác cùng lắng nghe, nhận xét, góp ý.  ***Gợi ý:***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ***TT*** | ***Tác dụng của điện thoại*** | ***Loại điện thoại*** | | | | *1* | *Dùng để liên lạc bằng âm thanh* | * *Điện thoại cố định.* * *Điện thoại di động.* * *Điện thoại di động thông minh.* | | | | *2* | *Dùng để liên lạc bằng*  *tin nhắn kí tự* | * *Điện thoại di động.* * *Điện thoại di động thông minh.* | | | | *3* | *Dùng để liên lạc bằng tin nhắn hình ảnh* | *Điện thoại thông minh.* | *di* | *động* | | *4* | *Dùng để chụp ảnh* | *Điện thoại thông minh.* | *di* | *động* | | *5* | *Dùng để xem phim* | *Điện thoại thông minh.* | *di* | *động* | | *6* | *Dùng để nghe nhạc* | *Điện thoại thông minh.* | *di* | *động* | | *7* | *Dùng để chơi trò chơi điện tử* | * *Điện thoại di động.* * *Điện thoại di động thông minh.* | | | | *8* | *Dùng để truy cập Internet* | *Điện thoại thông minh.* | *di* | *động* | | *9* | *Dùng để gửi và nhận thư điện tử* | *Điện thoại thông minh.* | *di* | *động* | | *10* | *Dùng để*  *lưu trữ thông tin cá nhân* | * *Điện thoại di động.* * *Điện thoại di động thông minh.* | | |   – Học sinh lắng nghe. |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Giáo viên nhận xét và kết luận.  – Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về  quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có).  ***Gợi ý:***  *Điện thoại có tác dụng: dùng để liên lạc, dùng để giải trí, dùng để truy cập Internet,…*  – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp tuần 12**

**Tham gia trò chơi tập thể và**

**chia sẻ những việc em đã làm để kết nối bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được những việc em đã làm để kết nối bạn bè.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thể hiện trong việc tương tác với bạn khi tham gia các trò chơi tập thể để kết nối bạn bè.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với thầy cô, bạn bè và nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:** SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Mái trường mến yêu”  - GV hỏi HS: *Bài hát có nội dung gì?*  - GV kết nối vào hoạt động tổng kết. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS trả lời câu hỏi.  ***Gợi ý:*** *Bài hát nói về mái trường*  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 12 và phương hướng hoạt động tuần 13**  **★ Mục tiêu:**  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Đánh giá kết quả tuần 12***  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  ***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: Tham gia trò chơi tập thể và chia sẻ những việc em đã làm để kết nối bạn bè**  **★ Mục tiêu:** HS tham gia chơi trò chơi tập thể và chia sẻ được những việc em đã làm để kết nối bạn bè.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS chơi các trò chơi tập thể.  ***\* Trò chơi Hoà nhập – Hoà tan:***  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi cho HS: Cả lớp đứng thành vòng tròn. Quản trò đứng giữa và hô: Hoà nhập! Hoà nhập!  + Cả lớp hỏi: Nhập mấy? Nhập mấy?  + Quản trò hô: Nhập ba! Nhập ba!  Cả lớp thực hiện theo hiệu lệnh của quản trò. Bạn nào không vào được nhóm đủ ba người sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.  Sau đó, Quản trò lại hô: Hoà tan! Hoà tan!  Cả lớp lại tách ra thành vòng tròn và chơi lượt tiếp theo (quản trò có thể hô nhập thành các nhóm có số lượng khác nhau ở mỗi lượt chơi).  - GV cho một số HS được luân phiên làm quản trò để các em chủ động điều khiển trò chơi.  - Sau khi trò chơi kết thúc, GV tổng kết hoạt động  ***\* Trò chơi Đuổi hình bắt chữ:***  - GV phổ biến luật chơi cho HS:  Cách chơi: Mỗi đội chơi có từ 4-6 thành viên. Các đội chơi được xem lần lượt các hình ảnh thể hiện một từ ghép nào đó theo chủ đề tình bạn, tình thầy trò. Các đội nhanh chóng bấm chuông hoặc giơ cờ để giành quyền trả lời câu hỏi. Đội nào có câu trả lời chính xác nhiều hơn sẽ chiến thắng.  - GV cho HS chơi trò chơi và tổng hợp kết quả sau khi kết thúc trò chơi.  - GV cho HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của các em sau khi tham gia trò chơi  - GV hỏi HS về ý nghĩa của các trò chơi  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ những việc em đã làm để kết nối bạn bè và nuôi dưỡng tình bạn trong thời gian qua  - GV cho 1 số HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS chơi các trò chơi tập thể.  ***\* Trò chơi Hoà nhập – Hoà tan:***  - HS nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS luân phiên làm quản trò để điều khiển trò chơi.  - HS lắng nghe.  ***\* Trò chơi Đuổi hình bắt chữ:***  - HS nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ sau khi tham gia trò chơi  - HS nêu ý nghĩa của các trò chơi  - +HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ những việc em đã làm để kết nối bạn bè và nuôi dưỡng tình bạn trong thời gian qua  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **Đánh giá hoạt động trong chủ đề:**  - GV đặt các câu hỏi cho HS:  *+ Em sẽ làm gì để tiếp tục nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò?*  *+ Em đã thực hiện được những việc làm gì để giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô?*  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu.  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 - 5 HS chia sẻ.  - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 35 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em và người thân đánh giá em.  - GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này  - GV tiếp tục tổ chức cho HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi Phiếu đánh giá để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề.  - GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện  - GV tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe.  - HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện tự đánh giá.  - HS thực hiện đánh giá đồng đẳng.  - HS mang phiếu về nhà xin ý kiến người thân.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết / cam kết hành động**  - GV dặn dò HS tích cực thực hiện những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò.  - Dặn dò HS nộp lại phiếu đánh giá cho GV. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **Ngày tháng năm 2024**  Người kiểm tra | **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **……………………………………..**  **Ngày tháng năm 2024**  Người kiểm tra  **Tạ Hoàng Anh Đào** |